



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA
HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
– ĐHQG HCM
KHOA VĂN HỌC

Chương trình đào tạo

CỬ NHÂN KHOA HỌC
VĂN HỌC, HÁN NÔM,
BIÊN KỊCH ĐIỆN ẢNH – TRUYỀN HÌNH

thông tin dành cho sinh viên khoá 47 (2021-2025)

LƯU HÀNH NỘI BỘ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, NĂM 2021

Chương trình Đào tạo
CỬ NHÂN KHOA HỌC
VĂN HỌC, HÁN NÔM
BIÊN KỊCH ĐIỆN ẢNH – TRUYỀN HÌNH

K H O A V ă n H Ọ C

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – ĐHQG-HCM

Địa chỉ:

Phòng A.214, 10-12 Đinh Tiên Hoàng, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Website:

<http://khoavanhoc-ngonngu.edu.vn>

E-mail:

vanhoc_ngonngu@hcmussh.edu.vn

Điện thoại:

028 38293828 - 146

MỤC LỤC

1. GIỚI THIỆU KHOA VĂN HỌC.....	1
1.1. Vị thế	1
1.2. Tầm nhìn	2
1.3. Sứ mệnh.....	2
1.4. Mục tiêu.....	2
1.5. Tôn chỉ giáo dục	3
2. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN CHÍNH QUY.....	3
2.1. Mục tiêu đào tạo	3
2.2. Thời gian đào tạo: từ 3.5 năm đến 6 năm	3
2.3. Khối lượng kiến thức toàn khoá (tính bằng tín chỉ): >120 tín chỉ.....	3
3. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH VĂN HỌC, CHUẨN ĐẦU RA	4
3.1. Kiến thức	4
3.2. Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp	4
3.3. Kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp	5
3.4. Năng lực thực hành nghề nghiệp	5
3.5. Khung chương trình đào tạo cử nhân khoa học ngành Văn học:	5
4. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH HÁN NÔM, CHUẨN ĐẦU RA	13
4.1. Kiến thức	13
4.2. Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp	13
4.3. Kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp.....	14
4.4. Năng lực thực hành nghề nghiệp	14
4.5. Khung chương trình đào tạo cử nhân khoa học ngành Hán Nôm	14
5. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUYÊN NGÀNH BIÊN KỊCH ĐIỆN ẢNH – TRUYỀN HÌNH, CHUẨN ĐẦU RA	20
5.1. Kiến thức	20
5.3. Kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp	22

5.4. Năng lực thực hành nghề nghiệp	22
5.5. Khung chương trình đào tạo cử nhân khoa học ngành Văn học (chuyên ngành Biên kịch điện ảnh – Truyền hình):	22
6. CÁC CHỨNG CHỈ TÍCH LŨY.....	28
7. CHƯƠNG TRÌNH CỬ NHÂN TÀI NĂNG (CNTN)	29
8. MỘT SỐ MỐC THỜI GIAN VÀ CÔNG VIỆC SINH VIÊN CẦN LƯU Ý	31
8.1. Nhập học và học chính trị đầu năm.....	31
8.2. Gặp mặt Ban chủ nhiệm Khoa	31
8.3. Họp chia chuyên ngành.....	31
8.4. Ngoại ngữ	32
8.5. Nộp hồ sơ xét tốt nghiệp	32
9. NHỮNG HOẠT ĐỘNG ĐOÀN HỘI, CÂU LẠC BỘ TIÊU BIỂU	32
10. MỘT SỐ THÔNG TIN VỀ HỌC BỔNG	34
10.1. Học bổng khuyến khích học tập	34
10.2. Học bổng Hỗ trợ sinh viên Ngữ văn.....	34
10.3. Học bổng của các đơn vị, tổ chức và cá nhân khác	35
11. BIỂU MẪU	38
12. SƠ ĐỒ TỔ CHỨC KHOA	39
13. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN CỦA KHOA	40
13.1- Bộ môn Văn học Việt Nam	40
13.2- Bộ môn Lý luận và Phê bình văn học	43
13.3- Bộ môn Văn hoá dân gian	46
13.4- Bộ môn Văn học nước ngoài và Văn học so sánh	47
13.5- Bộ môn Sáng tác và Phê bình Sân khấu – Điện ảnh	49
13.6- Bộ môn Hán Nôm	50
13.7- Phòng Nghiên cứu Hán Nôm.....	53
13.8- Giáo vụ, văn phòng	54

KHOA VĂN HỌC

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – ĐHQG-HCM

Phòng A.214, 10-12 Đinh Tiên Hoàng,

Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

1. GIỚI THIỆU KHOA VĂN HỌC

1.1. Vị thế

Khoa Văn học là một trong những khoa đào tạo ngữ văn có truyền thống lâu đời, đội ngũ giảng viên có chuyên môn cao và uy tín của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện nay, Khoa Văn học có 32 cán bộ, nhân viên, trong đó có 26 cán bộ giảng dạy (8 giáo sư và phó giáo sư, chiếm 1/5 số lượng giáo sư, phó giáo sư toàn trường, 23 tiến sĩ, 9 thạc sĩ), 2 thạc sĩ nghiên cứu viên và 4 chuyên viên (3 thạc sĩ, 1 cử nhân).

Các ngành đào tạo, bậc đào tạo của Khoa Văn học gồm:

Đào tạo Đại học (Cử nhân):

- Ngành Văn học
- Ngành Ngữ văn Hán – Nôm
- Ngành Biên kịch điện ảnh – Truyền hình

Đào tạo Cao học (Thạc sĩ):

- Ngành Văn học Việt Nam
- Ngành Văn học nước ngoài
- Ngành Lý luận văn học
- Ngành Hán – Nôm

Đào tạo Nghiên cứu sinh (Tiến sĩ):

- Ngành Lý luận văn học
- Ngành Văn học Việt Nam

Năm 2016, chương trình đào tạo cử nhân ngành Văn học của Khoa Văn học đã đạt tiêu chuẩn chất lượng đào tạo quốc tế theo chuẩn AUN-QA. Do vậy, sinh viên ngành Văn học tốt nghiệp sẽ được xét tuyển vào chương trình sau đại học của trường và các trường đại học trong khu vực.

Hàng chục ngàn sinh viên đã tốt nghiệp Khoa Văn học đang cống hiến trí tuệ và sức lực của mình ở mọi miền đất nước, nhiều người là những giáo sư, nhà nghiên cứu trụ cột, nhà giáo, nhà văn, nhà thơ, nhà báo, nhà quản lý cao cấp, những doanh nhân thành đạt... ở các cơ quan Đảng và Nhà nước, các cơ quan văn hoá, giáo dục, báo chí, xuất bản, các công ty... tạo nên truyền thống vẻ vang và niềm tự hào của Khoa Văn học trong công tác đào tạo và nghiên cứu.

1.2. Tầm nhìn

Khoa Văn học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (ĐHQG HCM) phấn đấu trở thành một trong những trung tâm đào tạo và nghiên cứu ngữ văn uy tín nhất nước, góp phần thúc đẩy sự phát triển của ngành ngữ văn trong các đại học khu vực Nam Bộ, Nam Trung Bộ, Tây Nguyên; đồng thời trở thành khoa đào tạo và nghiên cứu ngữ văn uy tín, chất lượng trong khu vực Đông Nam Á, Đông Á.

1.3. Sứ mệnh

Khoa Văn học tiếp tục truyền thống đã có là một trong những khoa nòng cốt của Trường Đại học KHXH và Nhân văn (ĐHQG TP.HCM), là nơi đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực đội ngũ trí thức khoa học cao với những phẩm chất nhân văn tốt đẹp, cung cấp cho xã hội các sản phẩm khoa học chất lượng, giàu bản sắc văn hoá, dân tộc để phục vụ xã hội, cộng đồng.

1.4. Mục tiêu

Xây dựng Khoa Văn học thành một trong hai trung tâm nghiên cứu và giảng dạy ngữ văn có uy tín, chất lượng nhất trong cả nước, có vị thế quan trọng trong khu vực Đông Á và Đông Nam Á.

1.5. Tôn chỉ giáo dục

Nhân bản – Dân tộc – Hiện đại

- Nhân bản (Humanity) là tính nhân bản/ tính nhân văn/ tính nhân đạo, chú trọng đến việc xây dựng và hoàn thiện các phẩm chất đạo đức tốt đẹp của con người, là yếu tố quan trọng trong mục tiêu đào tạo con người toàn diện Việt Nam, công dân toàn cầu.

- Dân tộc (Nationality) là tính dân tộc, tinh thần dân tộc, bản sắc dân tộc, tinh thần yêu nước, chú trọng vào những vấn đề của dân tộc, hiểu biết sâu sắc và tự hào về dân tộc Việt Nam, vì sự lợi ích và sự phát triển bền vững của dân tộc trong bối cảnh đa văn hoá và hội nhập quốc tế.

- Hiện đại (Modernity) là tính hiện đại/ tinh thần hiện đại, tư duy khoa học hiện đại, phát triển khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân, góp phần vào sự nghiệp hiện đại hoá, xây dựng và phát triển đất nước.

2. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN CHÍNH QUY

2.1. Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu của CTĐT cử nhân ngành Văn học, Hán Nôm là đào tạo ra những cử nhân có tri thức chuyên môn vững vàng và những phẩm chất nhân văn tốt đẹp. Đội ngũ cử nhân sau khi tốt nghiệp có kiến thức chuyên ngành vừa rộng vừa sâu, có kỹ năng làm việc tốt, thích ứng tốt với công việc liên quan đến văn hoá, văn học, ngôn ngữ, Hán Nôm, đồng thời có phẩm chất nhân văn tốt đẹp của người trí thức, có ý thức phục vụ cộng đồng, hoà nhập quốc tế và ý thức tự học suốt đời... Mục tiêu đào tạo của Khoa đều được dựa trên những định hướng chiến lược của Trường và ĐHQG-HCM trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy, đội ngũ trí thức của đất nước.

2.2. Thời gian đào tạo: từ 3.5 năm đến 6 năm

2.3. Khối lượng kiến thức toàn khoá (tính bằng tín chỉ): >120 tín chỉ.

Sinh viên Khoa Văn học khi nhập học được chia thành các lớp nhỏ. Các lớp sẽ học chung các môn thuộc khối Giáo dục đại cương do Phòng Đào tạo tổ chức giảng dạy. Hết học kỳ 2 của năm thứ 2, Khoa sẽ tổ chức

cuộc họp phân chia chuyên ngành. Sinh viên chọn đăng ký học 1 trong 3 chuyên ngành theo nguyện vọng cá nhân: Văn học, Hán Nôm hoặc Biên kịch điện ảnh – truyền hình. Bắt đầu từ khi phân chia chuyên ngành, SV sẽ học theo chương trình riêng của từng ngành. Dưới đây là 3 chương trình học hoàn chỉnh của 3 ngành:

3. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH VĂN HỌC, CHUẨN ĐẦU RA

3.1. Kiến thức

3.1.1. Đào tạo cử nhân văn học có kiến thức cơ bản, hệ thống các khối kiến thức về khoa học nhân văn và kiến thức bổ trợ;

3.1.2. Đào tạo cử nhân văn học có kiến thức cơ bản, hệ thống về các khối kiến thức về Hán Nôm và ngôn ngữ học tiếng Việt; các khối kiến thức về văn học Việt Nam dân gian, cổ điển và hiện đại;

3.1.3. Đào tạo cử nhân văn học có kiến thức cơ bản, hệ thống về các khuynh hướng, trào lưu của một số nền văn học nghệ thuật lớn trên thế giới; về phương pháp nghiên cứu, lý luận và phê bình văn học và nghệ thuật;

3.1.4. Đào tạo cử nhân văn học có kiến thức cơ bản, hệ thống về văn học ứng dụng vào các lĩnh vực nghiên cứu, giáo dục văn học và ngôn ngữ, báo chí truyền thông, biên tập và xuất bản, biên kịch truyền hình và sân khấu điện ảnh.

3.2. Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp

3.2.1. Đào tạo cử nhân văn học có kỹ năng quan sát, kỹ năng phân tích tổng hợp, kỹ năng khái quát, kỹ năng trình bày các hiện tượng văn học;

3.2.2. Đào tạo cử nhân văn học có kỹ năng nghiên cứu và giảng dạy văn học Việt Nam; kỹ năng phê bình văn học nghệ thuật; kỹ năng viết báo, biên tập báo chí, xuất bản; kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính, lưu trữ văn bản;

3.2.3. Đào tạo cử nhân văn học có phẩm chất: trung thành với Tổ quốc, tự hào về dân tộc; tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng; ham học hỏi và chấp nhận sự khác biệt; có tinh thần theo đuổi việc học tập suốt đời.

3.3. Kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp

3.3.1. Đào tạo cử nhân văn học có kỹ năng tổ chức nhóm, lập kế hoạch và quản lý thời gian, lãnh đạo và làm việc theo nhóm trong nghiên cứu, giảng dạy ngôn ngữ văn;

3.3.2. Đào tạo cử nhân văn học có kỹ năng giao tiếp dưới nhiều hình thức (trực tiếp, gián tiếp, văn bản, E-mail...), trình bày báo cáo, đàm phán, phát triển quan hệ xã hội.

3.4. Năng lực thực hành nghề nghiệp

3.4.1. Đào tạo cử nhân văn học có năng lực giảng dạy và nghiên cứu văn học ở các trường trung học, các viện và các trung tâm nghiên cứu;

3.4.2. Đào tạo cử nhân văn học có năng lực làm phóng viên, biên tập viên ở các cơ quan báo chí, truyền hình, nhà xuất bản;

3.4.3. Đào tạo cử nhân văn học có năng lực làm việc trong các cơ quan văn hoá, chính trị, kinh tế nhà nước và tư nhân.

3.4.4. Đào tạo cử nhân văn học có thể học lên bậc sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ), các ngành gần phù hợp như: Văn học Việt Nam, Văn học nước ngoài, Lý luận văn học, Hán Nôm, Ngôn ngữ học, Văn hoá học, Việt Nam học, Châu Á học...

3.5. Khung chương trình đào tạo cử nhân khoa học ngành Văn học:

STT	MÔN HỌC	TỔNG TC/TIẾT	
		130	
1.	KHOẢ KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	30	
1.1.	KIẾN THỨC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ (BẮT BUỘC)	11	
1.	Triết học Mác-Lênin Marxist-Leninist Philosophy	3	45

2.	Kinh tế chính trị Mác-Lênin Marxist-Leninist Political Economics	2	30
3.	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific Socialism	2	30
4.	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam History of Vietnam Communist Party	2	30
5.	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh's Thoughts	2	30
1.2	KIẾN THỨC KHỐI NGÀNH NHÂN VĂN (BẮT BUỘC)	13	
6.	Pháp luật đại cương Basics of Law	2	45
7.	Mỹ học đại cương General Aesthetics	2	30
8.	Dẫn luận ngôn ngữ học Introduction to Linguistics	2	30
9.	Hán văn cơ sở Basic Classical Chinese	3	45
10.	Chữ Nôm Nom Writing	2	30
11.	Cơ sở văn hoá Việt Nam The Basics of Vietnamese Culture	2	30
1.3	KIẾN THỨC TỰ CHỌN	6	
	Khoa học nhân văn		
12.	Logic học đại cương General Logic	2	45
13.	Phương pháp nghiên cứu khoa học General Religious Studies	2	45
14.	Xã hội học đại cương General Sociology	2	30
15.	Lịch sử văn minh thế giới History of the World's Civilizations	3	45

16.	Tâm lý học đại cương General Psychology	2	30
17.	Chính trị học đại cương General Politics	2	30
18.	Nhân học đại cương Basics of Anthropology	2	30
	Khoa học tự nhiên		
19.	Thống kê cho khoa học xã hội Statistics for Social Sciences	2	30
20.	Môi trường và phát triển Environment and Development	2	30
1.4	KIẾN THỨC BỔ TRỢ (TỰ TÍCH LŨY)	24	
21.	Sinh hoạt định hướng đầu khóa	2	30
22.	Tin học Introduction to Informatics	3	
23.	Ngoại ngữ Foreign Language	10	
24.	Giáo dục thể chất Physical Education	4	
25.	Giáo dục quốc phòng National Defense Education	7	
2.	KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	100	
2.1.	KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH CHUYÊN NGÀNH VĂN HỌC (BẮT BUỘC)	20	
	Nhóm môn Ngôn ngữ và Hán Nôm		
26.	Ngữ âm học tiếng Việt Vietnamese Phonetics	2	30
27.	Từ vựng học tiếng Việt Vietnamese Lexicology	2	30
28.	Ngữ pháp học tiếng Việt	3	45

	Vietnamese Grammatology		
29.	Tiếng Việt thực hành Practical Vietnamese	2	45
30.	Phong cách học tiếng Việt Vietnamese Stylistics	2	30
31.	Hán Nôm nâng cao Advanced Sino-Nom	4	60
32.	Đại cương nghệ thuật học General Art Studies	2	30
33.	Phương pháp luận nghiên cứu văn học The Methodology of Literary Studies	3	45
2.2.	KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH VĂN HỌC (BẮT BUỘC)	80	
34.	Nguyên lý lý luận văn học Principles of Literary Theory	3	45
35.	Tác phẩm văn học và thể loại văn học Literary Works and Literary Genres	4	60
36.	Tiến trình văn học Literary Process	2	30
37.	Các phương pháp phê bình văn học Methods of Literary Criticism	2	30
38.	Văn học dân gian Việt Nam Vietnamese Folk Literature	4	75
39.	Văn học cổ điển Việt Nam 1 (X-XVII) Vietnamese Classical Literature 1 (from the 10 th to the 17 th Century)	4	75
40.	Văn học cổ điển Việt Nam 2 (XVIII - XIX) Vietnamese Classical Literature 2 (from the 18 th to the 19 th Century)	4	75
41.	Văn học hiện đại Việt Nam 1 (1900 - 1945) Vietnamese Modern Literature 1 (from 1900 to 1945)	4	75

42.	Văn học hiện đại Việt Nam 2 (1945 - nay) Vietnamese Modern Literature 2 (from 1945 to Present)	4	75
43.	Văn học Tây Âu 1 (cổ đại - thế kỷ XVII) Western European Literature 1 (from the Antiquity to the 17 th Century)	4	60
44.	Văn học Tây Âu 2 (thế kỷ XVIII - thế kỷ XX) Western European Literature 2 (from the 18 th to the 20 th Century)	4	60
45.	Văn học Nga – Slave Russian – Slavic Literatures	4	60
46.	Văn học Mỹ American Literature	2	30
47.	Văn học Trung Quốc Chinese Literature	4	60
48.	Văn học Nhật Bản và Triều Tiên Japanese and Korean Literatures	3	45
49.	Văn học Ấn Độ và văn học Đông Nam Á Indian and Southeast Asian Literatures	4	60
50.	Nhập môn văn học so sánh Introduction to Comparative Literature	2	30
51.	Thực tập, thực tế Fieldwork	4	120
2.3.	KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH (TỰ CHỌN): <i>Chọn 1 trong 3 hướng ứng dụng sau</i>	18	
2.3.1	Hướng nghiên cứu, phê bình và giảng dạy văn học		
52.	Khoá luận Undergraduate Thesis	10	150
53.	Thực tập hướng nghiệp Internship	3	90
54.	Phê bình văn học Việt Nam hiện đại	2	30

	Modern Vietnamese Literary Criticism		
55.	Phương pháp giảng dạy ngữ văn Methods for Teaching Literature	3	45
56.	Chủ nghĩa hậu hiện đại Postmodernism	2	30
57.	Thi pháp học Poetics	2	30
58.	Thi pháp ca dao Poetics of Folk Poetry	2	30
59.	Dân ca Việt Nam Vietnamese Folk Songs	2	30
60.	Văn hoá Nam Bộ Southern Vietnamese Culture	2	30
61.	Văn học các nước Trung Cận Đông Middle- and Near-Eastern Literatures	2	30
62.	Văn học Mỹ Latin Latin-American Literature	2	30
63.	Nho giáo, Phật giáo và Đạo giáo Confucianism, Buddhism and Taoism	4	60
64.	<i>Introduction to Literary Studies</i> (Dẫn nhập nghiên cứu văn học)	2	30
65.	Hồ Chí Minh – tác gia và tác phẩm Ho Chi Minh: His Life and Literary Works	2	30
2.3.2	Hướng báo chí, xuất bản, văn phòng		
66.	Khoá luận Undergraduate Thesis	10	150
67.	Thực tập hướng nghiệp Internship	3	90
68.	Nghiệp vụ biên tập sách Book Editing	2	30
69.	Tin, phỏng vấn và phóng sự	3	45

	News, Interview and Reportage		
70.	Kỹ thuật nhiếp ảnh và ảnh báo chí Photography and Photojournalism	3	45
71.	Kỹ thuật làm báo trực tuyến Online Journalism	3	45
72.	Quan hệ công chúng (PR) ứng dụng Applied Public Relations	3	45
73.	Quảng cáo Advertising	2	30
74.	Văn bản quản lý nhà nước và kỹ thuật soạn thảo văn bản State Administrative Documentation and Skills for Composing Documents	4	60
75.	Các kỹ năng cơ bản trong quản trị hành chính văn phòng Basic Skills in Office Management	3	45
76.	Nghịệp vụ thư ký văn phòng Skills for Office Secretary	2	30
77.	Công tác văn thư lưu trữ trong các doanh nghiệp Enterprise Storage Management	2	30
78.	Ứng dụng tin học trong công tác văn phòng Applied Informatics in Office Management	2	30
2.3.3	Hướng sáng tác và phê bình sân khấu điện ảnh		
79.	Khoá luận Undergraduate Thesis	10	150
80.	Thực tập hướng nghiệp Internship	3	90
81.	Thưởng thức và sáng tác thơ Receiving and Writing Poetry	2	30
82.	Nhập môn sân khấu Introduction to Theatre Studies	2	30
83.	Biên kịch sân khấu Theatre Scripting	2	30

84.	Nhập môn điện ảnh Introduction to Film Studies	2	30
85.	Biên kịch điện ảnh (1) Film Scripting 1	2	30
86.	Thưởng thức và sáng tác truyện ngắn, tiểu thuyết Short Stories and Novel Appreciation and Composition	2	30
87.	Phân tích tác phẩm văn học đương đại (1) Analyzing Contemporary Literary Works 1	2	30
88.	Thưởng thức và sáng tác ký văn học Receiving and Writing Literary Non-Fiction	2	30
89.	Viết kịch bản truyền thông (1) Media Scriptwriting 1	2	30
90.	Viết kịch bản truyền thông (2) Media Scriptwriting 2	2	45
91.	Biên tập văn học (1) Literary Editing 1	2	30
92.	Biên kịch điện ảnh (2) Film Scripting 2	3	45
93.	Kỹ năng viết phê bình văn học Writing Literary Criticism	2	30
94.	Thực hành viết phê bình sân khấu Writing Theatre Criticism	2	30
95.	Thực hành viết phê bình điện ảnh Writing Film Criticism	2	30
96.	Tâm lý học sáng tạo nghệ thuật Psychology of Artistic Creation	2	30

4. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH NGỮ VĂN HÁN NÔM, CHUẨN ĐẦU RA

4.1. Kiến thức

4.1.1. Đào tạo cử nhân Ngữ văn Hán Nôm có kiến thức cơ bản, hệ thống về các khối kiến thức khoa học nhân văn và kiến thức bổ trợ;

4.1.2. Đào tạo cử nhân Ngữ văn Hán Nôm có kiến thức cơ bản, hệ thống về các khối kiến thức ngữ văn Hán Nôm; các khối kiến thức về ngữ văn Việt Nam

4.1.3. Đào tạo cử nhân Ngữ văn Hán Nôm có kiến thức cơ bản, hệ thống về ngữ văn Trung Quốc; hiểu biết về văn hoá Việt Nam và Trung Quốc.

4.1.4. Đào tạo cử nhân Ngữ văn Hán Nôm có kiến thức cơ bản, hệ thống về văn học ứng dụng vào các lĩnh vực nghiên cứu, giáo dục văn học và ngôn ngữ, báo chí truyền thông, biên tập và xuất bản, biên kịch truyền hình và sân khấu điện ảnh.

4.2. Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp

4.2.1. Đào tạo cử nhân Ngữ văn Hán Nôm có kỹ năng quan sát, kỹ năng phân tích tổng hợp, kỹ năng khái quát, kỹ năng trình bày các hiện tượng Hán Nôm;

4.2.2. Đào tạo cử nhân Ngữ văn Hán Nôm có kỹ năng nghiên cứu và giảng dạy Hán Nôm; dịch thuật chữ Hán Nôm cổ, tiếng Hoa hiện đại; kỹ năng viết báo, biên tập báo chí, xuất bản; kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính, lưu trữ văn bản;

4.2.3. Đào tạo cử nhân Ngữ văn Hán Nôm có phẩm chất: trung thành với Tổ quốc, tự hào về dân tộc, trân quý giữ gìn và phát huy di sản văn hoá dân tộc; tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng; ham học hỏi và chấp nhận sự khác biệt; có tinh thần theo đuổi việc học tập suốt đời.

4.3. Kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp

4.3.1. Đào tạo cử nhân Ngữ văn Hán Nôm có kỹ năng tổ chức nhóm, lập kế hoạch và quản lý thời gian, lãnh đạo và làm việc theo nhóm trong nghiên cứu, giảng dạy Hán Nôm;

4.3.2. Đào tạo cử nhân Ngữ văn Hán Nôm có kỹ năng giao tiếp dưới nhiều hình thức (trực tiếp, gián tiếp, văn bản, E-mail...), trình bày báo cáo, đàm phán, phát triển quan hệ xã hội.

4.4. Năng lực thực hành nghề nghiệp

4.4.1. Đào tạo cử nhân Ngữ văn Hán Nôm có năng lực giảng dạy và nghiên cứu Hán Nôm ở các trường trung học, các viện và các trung tâm nghiên cứu;

4.4.2. Đào tạo cử nhân Ngữ văn Hán Nôm có năng lực làm phiên dịch, phóng viên, biên tập viên ở các cơ quan báo chí, truyền hình, nhà xuất bản;

4.4.3. Đào tạo cử nhân Ngữ văn Hán Nôm có năng lực làm việc trong các cơ quan văn hoá, chính trị, kinh tế nhà nước và tư nhân.

4.4.4. Đào tạo cử nhân Ngữ văn Hán Nôm có thể học lên bậc sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ), các ngành phù hợp, gần như: Hán Nôm, Văn học Việt Nam, Lý luận văn học, Văn học nước ngoài, Ngôn ngữ học, Văn hoá học, Việt Nam học, Châu Á học...

4.5. Khung chương trình đào tạo cử nhân khoa học ngành Hán Nôm

STT	MÔN HỌC	TỔNG TC	TỔNG TIẾT
		131	
1.	KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	30	
1.1.	KIẾN THỨC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ (BẮT BUỘC)	11	
1.	Triết học Mác-Lênin Marxist-Leninist Philosophy	3	45
2.	Kinh tế chính trị Mác-Lênin Marxist-Leninist Political Economics	2	30

3.	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific Socialism	2	30
4.	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam History of Vietnam Communist Party	2	30
5.	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh's Thoughts	2	30
1.2	KIẾN THỨC KHỐI NGÀNH NHÂN VĂN (BẮT BUỘC)	13	
6.	Pháp luật đại cương Basics of Law	2	45
7.	Mỹ học đại cương General Aesthetics	2	30
8.	Dẫn luận ngôn ngữ học Introduction to Linguistics	2	30
9.	Hán văn cơ sở Basic Classical Chinese	3	45
10.	Chữ Nôm Nom Writing	2	30
11.	Cơ sở văn hoá Việt Nam The Basics of Vietnamese Culture	2	30
1.3	KIẾN THỨC KHỐI NGÀNH NHÂN VĂN, TỰ NHIÊN (TỰ CHỌN)	6	
	Khoa học nhân văn		
12.	Logic học đại cương General Logic	2	45
13.	Phương pháp nghiên cứu khoa học General Religious Studies	2	45
14.	Xã hội học đại cương General Sociology	2	30
15.	Lịch sử văn minh thế giới History of the World's Civilizations	3	45

16.	Tâm lý học đại cương General Psychology	2	30
17.	Chính trị học đại cương General Politics	2	30
18.	Nhân học đại cương Basics of Anthropology	2	30
	Khoa học tự nhiên		
19.	Thống kê cho khoa học xã hội Statistics for Social Sciences	2	30
20.	Môi trường và phát triển Environment and Development	2	30
1.4	KIẾN THỨC BỔ TRỢ (TỰ TÍCH LŨY)	24	
21.	Sinh hoạt định hướng đầu khóa	2	30
22.	Tin học Introduction to Informatics	3	
23.	Ngoại ngữ Foreign Language	10	
24.	Giáo dục thể chất Physical Education	4	
25.	Giáo dục quốc phòng National Defense Education	7	
2.	KHOẢNG KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	83	
2.1	KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH CHUYÊN NGÀNH NGỮ VĂN HÁN NÔM (BẮT BUỘC)	26	
26.	Ngữ âm học tiếng Việt Vietnamese Phonetics	2	30
27.	Từ vựng học tiếng Việt Vietnamese Lexicology	2	30
28.	Ngữ pháp học tiếng Việt Vietnamese Grammatology	3	45

29.	Tiếng Việt thực hành Practical Vietnamese	2	45
30.	Hán Nôm nâng cao Advanced Sino-Nom	4	60
31.	Đại cương lý luận văn học General Literary Theory	3	45
32.	Tổng quan văn học dân gian Việt Nam Overview of Vietnamese Folk Literature	2	30
33.	Tổng quan văn học cổ điển Việt Nam Overview of Vietnamese Classical Literature	3	45
34.	Tổng quan văn học hiện đại Việt Nam Overview of Vietnamese Modern Literature	2	30
35.	Phương pháp luận nghiên cứu văn học The Methodology of Literary Studies	3	45
2.2.	KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH NGỮ VĂN HÁN NÔM (BẮT BUỘC)	57	
36.	Cổ văn (Tiền Tần - Hán Tấn) Chinese Literature in the Pre-Qin Period and the Han-Jin Dynasties	4	60
37.	Tứ thư The Four Books	3	45
38.	Nho giáo, Phật giáo và Đạo giáo Confucianism, Buddhism and Taoism	4	60
39.	Đường Tống bát đại gia The Eight Great Writers of the Tang-Song Dynasties	3	45
40.	Tổng quan văn học Trung Quốc Overview of Chinese Literature	2	45
41.	Hán văn thời Lý - Trần Sino-charactered Literature in the Ly-Tran Dynasties	4	60

42.	Hán văn thời Lê - Nguyễn Sino-charactered Literature in the Le- Nguyen Dynasties	4	60
43.	Văn tự học Hán Nôm Sino-Nom Character Studies	3	45
44.	Ngữ pháp văn ngôn Ancient Chinese Grammar	4	60
45.	Âm vận học Hán Nôm Sino-Nom Phonology	3	45
46.	Văn bản học Hán Nôm Sino-Nom Textual Studies	3	45
47.	Tiếng Hán hiện đại 1 Modern Chinese 1	2	60
48.	Tiếng Hán hiện đại 2 Modern Chinese 2	2	60
49.	Tiếng Hán hiện đại 3 Modern Chinese 3	2	60
50.	Tiếng Hán hiện đại 4 Modern Chinese 4	2	60
51.	Tiếng Hán hiện đại 5 Modern Chinese 5	2	60
52.	Tiếng Hán hiện đại 6 Modern Chinese 6	2	60
53.	Tiếng Hán hiện đại 7 Modern Chinese 7	2	60
54.	Tiếng Hán hiện đại 8 Modern Chinese 8	2	60
55.	Thực tập, thực tế Fieldwork	4	120
2.3.	KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH (TỰ CHỌN): Chọn 1 trong 3 hướng ứng dụng sau	18	

2.3.1.	Hướng nghiên cứu và giảng dạy Hán Nôm / Làm việc ở các công ty sử dụng tiếng Hoa		
56.	Khoá luận Undergraduate Thesis	10	150
57.	Thực tập hướng nghiệp Internship	3	120
58.	Phương pháp giảng dạy ngữ văn Methods for Teaching Literature	3	45
59.	Thơ Đường Tang Poetry	2	30
60.	Hán văn Minh – Thanh Chinese Literature in the Ming-Qing Dynasties	3	45
61.	Dịch Hán - Việt Chinese-Vietnamese Translation	2	30
62.	Từ chương học Hán Nôm Sino-Nom Rhetoric	3	45
63.	Tiếp cận các loại hình văn bản Hán Nôm Approaching Types of Sino–Nom Texts	2	30
64.	Lịch sử Trung Quốc cổ đại History of Ancient China	2	30
65.	Lịch sử chế độ khoa cử và quan chế Việt Nam History of Examination and Bureaucracy in Imperial Vietnam	2	30
66.	Các thể loại văn học cổ Việt Nam – Trung Quốc Genres of Vietnamese and Chinese Classical Literatures	2	30
67.	Văn học phương Đông Oriental Literature	2	30
68.	Văn học phương Tây Occidental Literature	2	30
69.	Tiếng Hoa du lịch	2	60

	Chinese for Tourism		
70.	Tiếng Hoa báo chí Chinese for Journalism	2	60
71.	Tiếng Hoa văn phòng Chinese for Office Use	2	60
72.	Tiếng Hoa thương mại Chinese for Commerce	2	60
73.	Tiếng Hoa đàm thoại nâng cao Advanced Chinese Conversation	3	60
74.	Thư pháp Hán Nôm Sino – Nom Calligraphy	2	45
75.	Kỹ thuật phục chế tư liệu Hán Nôm Techiques of Restoring Sino – Nom Materials	2	45
2.3.2.	Hướng báo chí, xuất bản, văn phòng: (xem chương trình chuyên ngành Văn học)	18	
2.3.3.	Hướng sáng tác và phê bình sân khấu điện ảnh: (xem chương trình chuyên ngành Văn học)	18	
2.3.4.	Hướng nghiên cứu, phê bình và giảng dạy văn học (xem chương trình chuyên ngành Văn học)	18	

5. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUYÊN NGÀNH BIÊN KỊCH ĐIỆN ẢNH – TRUYỀN HÌNH, CHUẨN ĐẦU RA

5.1. Kiến thức

5.1.1. Đào tạo cử nhân văn học, chuyên ngành Biên kịch Điện ảnh – Truyền hình có kiến thức cơ bản, hệ thống các khối kiến thức về khoa học nhân văn và kiến thức bổ trợ;

5.1.2. Đào tạo cử nhân văn học, chuyên ngành Biên kịch Điện ảnh – Truyền hình có kiến thức cơ bản, hệ thống về các khối kiến thức về Hán Nôm và ngôn ngữ học tiếng Việt; các khối kiến thức về văn học Việt Nam dân gian, cổ điển và hiện đại; khuynh hướng, trào lưu của một số

nền văn học nghệ thuật lớn trên thế giới; biết vận dụng để miêu tả nhân vật, cảnh phim, xây dựng bối cảnh văn hoá Việt Nam, cải biên tác phẩm văn học thành kịch bản phim;

5.1.3. Đào tạo cử nhân văn học, chuyên ngành Biên kịch Điện ảnh – Truyền hình có kiến thức cơ bản, hệ thống về các kiến thức chung về lịch sử điện ảnh, nghệ thuật điện ảnh, về kịch bản điện ảnh, phim truyền hình, các chương trình truyền hình, các thể loại kịch bản truyền hình.

5.2. Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp

5.2.1. Đào tạo cử nhân văn học có kỹ năng vận dụng các quy tắc của sáng tạo để lấy ý tưởng và phát triển ý tưởng; biết cách thu thập, xử lý thông tin để viết kịch bản; vận dụng các kỹ thuật viết kịch bản để đưa ra các ý tưởng viết kịch bản phim thu hút, hấp dẫn, triển khai đề cương kịch bản, cấu trúc kịch bản, vận dụng các mẫu kịch bản khác nhau để phát triển kịch bản theo nhiều hướng, đa dạng.

5.2.2. Đào tạo cử nhân văn học có kỹ năng ứng dụng kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học để viết kịch bản và xây dựng nhân vật có chiều sâu; vận dụng các kiến thức điện ảnh, truyền hình để viết phê bình điện ảnh, truyền hình; vận dụng hiệu quả kiến thức kịch bản để sửa chữa, biên tập kịch bản, đánh giá kịch bản và các tác phẩm điện ảnh, truyền hình, tư vấn cho những người viết kịch bản khác; cung cấp thông tin phản hồi cho nhà sản xuất.

5.2.3. Đào tạo cử nhân văn học có phẩm chất: trung thành với Tổ quốc, tự hào về dân tộc; tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng; ham học hỏi và chấp nhận sự khác biệt; có tinh thần theo đuổi việc học tập suốt đời.

5.3. Kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp

5.3.1. Đào tạo cử nhân văn học có kỹ năng tổ chức nhóm, lập kế hoạch và quản lý thời gian, lãnh đạo và làm việc theo nhóm trong nghiên cứu, giảng dạy ngữ văn;

5.3.2. Đào tạo cử nhân văn học có kỹ năng giao tiếp dưới nhiều hình thức (trực tiếp, gián tiếp, văn bản, E-mail...), trình bày báo cáo, đàm phán, phát triển quan hệ xã hội.

5.4. Năng lực thực hành nghề nghiệp

5.4.1. Đào tạo cử nhân văn học có năng lực viết kịch bản điện ảnh – truyền hình; năng lực viết phê bình về điện ảnh – truyền hình.

5.4.2. Đào tạo cử nhân văn học có năng lực làm phóng viên, biên tập viên ở các cơ quan báo chí, truyền hình, nhà xuất bản;

5.4.3. Đào tạo cử nhân văn học có năng lực làm việc trong các cơ quan văn hoá, chính trị, kinh tế nhà nước và tư nhân.

5.4.4. Đào tạo cử nhân văn học có thể học lên bậc sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ), các ngành gần phù hợp như: Biên kịch Điện ảnh – Truyền hình, Văn học Việt Nam, Văn học nước ngoài, Lý luận văn học, Hán Nôm, Ngôn ngữ học, Văn hoá học, Việt Nam học, Châu Á học...

5.5. Khung chương trình đào tạo cử nhân khoa học ngành Văn học (chuyên ngành Biên kịch điện ảnh – Truyền hình):

STT	MÔN HỌC	TỔNG TC/ TIẾT	
		131	
1.	KHOẢNG KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	30	
1.1.	KIẾN THỨC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ (BẮT BUỘC)	11	
1.	Triết học Mác-Lênin Marxist-Leninist Philosophy	3	45
2.	Kinh tế chính trị Mác-Lênin Marxist-Leninist Political Economics	2	30
3.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30

	Scientific Socialism		
4.	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam History of Vietnam Communist Party	2	30
5.	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh's Thoughts	2	30
1.2	KIẾN THỨC KHỐI NGÀNH NHÂN VĂN (BẮT BUỘC)	13	
6.	Pháp luật đại cương Basics of Law	2	45
7.	Mỹ học đại cương General Aesthetics	2	30
8.	Dẫn luận ngôn ngữ học Introduction to Linguistics	2	30
9.	Hán văn cơ sở Basic Classical Chinese	3	45
10.	Chữ Nôm Nom Writing	2	30
11.	Cơ sở văn hoá Việt Nam The Basics of Vietnamese Culture	2	30
1.3	KIẾN THỨC TỰ CHỌN	6	
12.	Khoa học nhân văn		
13.	Logic học đại cương General Logic	2	45
14.	Phương pháp nghiên cứu khoa học General Religious Studies	2	45
15.	Xã hội học đại cương General Sociology	2	30
16.	Lịch sử văn minh thế giới History of the World's Civilizations	3	45
17.	Tâm lý học đại cương General Psychology	2	30
18.	Chính trị học đại cương	2	30

	General Politics		
19.	Nhân học đại cương Basics of Anthropology	2	30
	Khoa học tự nhiên		
20.	Thống kê cho khoa học xã hội Statistics for Social Sciences	2	30
21.	Môi trường và phát triển Environment and Development	2	30
1.4	KIẾN THỨC BỔ TRỢ (TỰ TÍCH LUYỆN)	24	
22.	Sinh hoạt định hướng đầu khóa	2	
23.	Tin học Introduction to Informatics	3	
24.	Ngoại ngữ Foreign Language	10	
25.	Giáo dục thể chất Physical Education	4	
26.	Giáo dục quốc phòng National Defense Education	7	
2.	KHOẢNG KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	101	
2.1.	KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH (BẮT BUỘC)	38	
27.	Ngữ âm học tiếng Việt Vietnamese Phonetics	2	30
28.	Từ vựng học tiếng Việt Vietnamese Lexicology	2	30
29.	Ngữ pháp học tiếng Việt Vietnamese Grammatology	3	45
30.	Tiếng Việt thực hành Practical Vietnamese	2	45
31.	Hán Nôm nâng cao Advanced Sino-Nom	4	60

32.	Đại cương nghệ thuật học General Art Studies	2	30
33.	Tổng quan văn học dân gian Việt Nam Overview of Vietnamese Folk Literature	2	30
34.	Tổng quan văn học cổ điển Việt Nam Overview of Vietnamese Classical Literature	3	45
35.	Tổng quan văn học hiện đại Việt Nam Overview of Vietnamese Modern Literature	3	45
36.	Đại cương lý luận văn học General Literary Theory	3	45
37.	Văn học Tây Âu 1 (cổ đại - thế kỷ XVII) Western European Literature 1 (from the Antiquity to the 17 th Century)	3	45
38.	Văn học Tây Âu 2 (thế kỷ XVIII - thế kỷ XX) Western European Literature 2 (from the 18 th to the 20 th Century)	3	45
39.	Tổng quan văn học và điện ảnh Nga Introduction to Russian Literature and Cinema	2	45
40.	Tổng quan văn học và điện ảnh Trung Quốc Introduction to Chinese Literature and Cinema	2	45
41.	Tổng quan văn học và điện ảnh Nhật Bản và Triều Tiên Introduction to Japanese Literature and Korean Literature and Cinema	2	45
2.2.	KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH BIÊN KỊCH ĐIỆN ẢNH – TRUYỀN HÌNH (BẮT BUỘC)	45	
	Module Điện ảnh – Truyền hình		
42.	Lịch sử điện ảnh Việt Nam History of Vietnamese Cinema	3	45
43.	Lịch sử điện ảnh thế giới History of the World's Cinema	3	60
44.	Phân tích tác phẩm phim	3	45

	Film Analysing		
45.	Phân tích tác phẩm nghệ thuật tạo hình Fine Art Analysing	2	30
46.	Nghề nghiệp diễn viên Film Acting	2	30
47.	Nghề nghiệp đạo diễn Film Directing	2	30
48.	Nghề nghiệp ghi hình và dựng hình Film cinematography and editing	3	60
49.	Quy trình công nghệ sản xuất phim Film Production	3	60
	Module Biên kịch		
50.	Biên kịch phim ngắn Short-Film Scriptwriting	2	30
51.	Biên kịch phim truyền hình TV-Drama Screenwriting	2	45
52.	Biên kịch phim truyện Feature-Film Screenwriting	4	90
53.	Biên kịch phim tài liệu Documentary-Film Screenwriting	2	30
54.	Biên kịch tiểu phẩm truyền hình TV-Sketch-Comedy Screenwriting	2	30
55.	Biên kịch quảng cáo và MV ca nhạc Advertising and MV Screenwriting	2	30
56.	Kịch bản các chương trình truyền hình TV-Program Screenwriting	2	30
57.	Thực tập hướng nghiệp Internship	3	90
58.	Viết kịch bản tốt nghiệp Program-end Script	5	75
2.3.	KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH (TỰ CHỌN):	18	

	<i>Chọn 1 trong 2 hướng ứng dụng sau</i>		
2.3.1	Hướng sáng tác		
59.	Thưởng thức và sáng tác thơ Receiving and Writing Poetry	3	60
60.	Nhập môn sân khấu Introduction to Theatre Studies	2	30
61.	Biên kịch sân khấu 1 Theatre Scripting 1	3	45
62.	Thưởng thức và sáng tác truyện ngắn, tiểu thuyết Short Stories and Novel Appreciation and Composition	2	30
63.	Phân tích kịch bản phim Film Script Analysing	2	30
64.	Phân tích tác phẩm văn học đương đại (1) Analyzing Contemporary Literary Works 1	2	45
65.	Thưởng thức và sáng tác ký văn học Receiving and Writing Literary Non-Fiction	2	30
66.	Viết kịch bản truyền thông (2) Media Scriptwriting 2	2	30
67.	Biên tập văn học (1) Literary Editing 1	2	30
68.	Kỹ năng viết phê bình văn học Literary Criticism	2	30
69.	Thực hành viết phê bình sân khấu Writing Theatre Criticism	2	30
70.	Thực hành viết phê bình điện ảnh Writing Film Criticism	2	30
71.	Tâm lý học sáng tạo nghệ thuật Psychology of Artistic Creation	2	30
2.3.2	Hướng truyền thông và tổ chức sự kiện	18	
72.	Nhập môn quan hệ công chúng	4	75

	Introduction to Public Relations		
73.	Tâm lý học truyền thông Media Psychology	2	30
74.	Xã hội học truyền thông đại chúng và dư luận xã hội Sociology of Mass Communication and Public Opinion	2	30
75.	Tổ chức sự kiện Event Management	2	45
76.	Sản xuất chương trình truyền hình TV-Program Production	2	45
77.	Quảng cáo Advertising	2	45
78.	Viết kịch bản truyền thông (1) Media Scripting Practice 1	2	30
79.	Viết kịch bản truyền thông (2) Media Scriptwriting 2	2	45
80.	Tâm lý học sáng tạo nghệ thuật Psychology of Artistic Creation	2	30
81.	Nhập môn sân khấu Introduction to Theatre Studies	2	30
82.	Biên kịch sân khấu (1) Theatre Scripting 1	3	45
83.	Kinh doanh truyền thông Business Communication	2	30

6. CÁC CHỨNG CHỈ TÍCH LŨY

Tin học (3TC): SV có thể đăng ký học tại Trường hoặc nộp chứng chỉ tin học theo quy định của Nhà trường.

Ngoại ngữ (10TC): SV nộp chứng chỉ theo quy định của Nhà trường. Vào đầu năm học, Phòng Đào tạo và Trung tâm ngoại ngữ của Trường tổ chức thi xếp lớp và tổ chức giảng dạy ngoại ngữ. Sau khi thi xếp lớp, SV

sẽ đăng ký học theo các lớp phù hợp với trình độ của mình. Sinh viên theo dõi quy định về ngoại ngữ của từng khóa học tại Website của Phòng đào tạo (Quyết định số 420)

Để tốt nghiệp Đại học, ngoài việc hoàn thành các môn học theo chương trình trên, SV còn phải tích lũy các chứng chỉ: Giáo dục quốc phòng, Giáo dục thể chất.

Giáo dục thể chất (5TC) được Phòng Đào tạo tổ chức học ở các học kỳ.

Giáo dục quốc phòng được Nhà trường và Trung tâm Giáo dục quốc phòng tổ chức học ở học kỳ Hè năm nhất. Sinh viên có thể nộp các chứng chỉ thay thế nếu đã tích lũy được các môn này từ khi là SV của trường khác.

Ngoài ra, sinh viên có thể đăng ký học và lấy **Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm** để có đủ điều kiện làm công tác giảng dạy.

7. CHƯƠNG TRÌNH CỬ NHÂN TÀI NĂNG (CNTN)

Chương trình đào tạo đại học hệ CNTN tại Khoa Văn học từ năm 2002 đã được triển khai qua 17 khoá học và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Xuất phát từ tầm quan trọng của khoa học Ngữ văn trong nền giáo dục đại học cũng như khoa học nước nhà, Khoa Văn học được chọn là một trong 3 đơn vị của Trường ĐHKHXH&NV (cùng với khoa Lịch sử và Bộ môn Ngôn ngữ học) tiếp tục thực hiện chương trình đào tạo đại học hệ CNTN với phiên bản mới từ khoá tuyển sinh năm 2018.

Chương trình CNTN tại Khoa Văn học từ khoá tuyển sinh năm 2018 đến nay có mục tiêu:

- Xây dựng một chương trình đào tạo tiên tiến với phương pháp giảng dạy và trang thiết bị hiện đại nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Khoa và Nhà trường;

- Tuyển chọn và tạo điều kiện phát triển cho các SV ưu tú góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho các trường đại học, cao đẳng, các viện nghiên cứu về ngữ văn, các cán bộ cốt cán cho các cơ quan văn hoá;

- Đảm bảo điều kiện và môi trường học tập tốt nhất giúp người học thể hiện và phát huy tối đa năng lực của mình.

Chương trình CNTN của Khoa Văn học thực hiện đào tạo ở hai chuyên ngành Văn học và Hán Nôm. Chương trình CNTN được triển khai trong 4 năm học trong đó SV được học các khối kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở ngành, kiến thức chuyên ngành, trong đó có khối kiến thức nâng cao của chương trình CNTN được thực hiện trên cơ sở các môn tương đương, môn thay thế cho các môn học trong phần kiến thức chuyên nghiệp.

SV tham gia chương trình CNTN được hưởng những ưu đãi quan trọng về học bổng, miễn học phí đối với các môn học dành riêng cho lớp CNTN và các hoạt động sinh hoạt học thuật thuộc chương trình CNTN, chương trình học ngoại ngữ, nội dung học tập tiên tiến, có cơ hội được làm việc với các chuyên gia hàng đầu của ngành và đội ngũ GV ưu tú.

Dựa vào kết quả thi tuyển sinh hàng năm của Khoa và chỉ tiêu do Nhà trường và ĐH Quốc gia phân bổ, Khoa Văn học tổ chức tuyển chọn SV vào lớp CNTN trong học kỳ đầu tiên của mỗi khoá học. Hình thức tuyển sinh gồm Tự luận (50% số điểm) và Phỏng vấn (50% số điểm). Một số trường hợp có điểm đạt gần với điểm đậu, nếu có nguyện vọng sẽ được xét vào học dự bị (số SV dự bị không vượt quá 25% SV chính thức).

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, SV được cấp văn bằng cử nhân theo quy định, trên bằng tốt nghiệp ghi rõ “CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN TÀI NĂNG”. Sinh viên CNTN được ưu tiên xét tuyển thẳng vào chương trình cao học các ngành phù hợp và ngành gần theo quy định.

8. MỘT SỐ MỐC THỜI GIAN VÀ CÔNG VIỆC SINH VIÊN CẦN LƯU Ý

8.1. Nhập học và học chính trị đầu năm

Đầu năm học, Nhà trường tổ chức nhập học cho sinh viên mới trúng tuyển. Sau khi nhập học, sinh viên của Khoa được chia làm 2 lớp, gọi là lớp Ngữ văn A, Ngữ văn B.

Trước khi học các học phần chính thức, sinh viên năm nhất cũng như sinh viên các khoá cũ phải học chính trị đầu khoá, đầu năm do Nhà trường tổ chức. Lịch học chính trị và lịch học các học phần chính thức được thông báo cụ thể trên trang web của Nhà trường hoặc phát cho sinh viên khi nhập học.

8.2. Gặp mặt Ban chủ nhiệm Khoa

Khi sinh viên đã làm xong các thủ tục nhập học và học xong chính trị đầu khoá, Khoa sẽ tổ chức một buổi gặp mặt tân sinh viên. Buổi gặp mặt giữa thầy cô trong Khoa và tân sinh viên là để các bạn nắm bắt được thông tin về chương trình đào tạo, về các hoạt động Đoàn Hội...; đồng thời giải đáp những thắc mắc liên quan trong quá trình học tập của sinh viên.

8.3. Họp chia chuyên ngành

Kết thúc học kỳ 3, Khoa tổ chức một buổi họp chia chuyên ngành cho sinh viên. Tại buổi họp này, các chuyên ngành đào tạo của Khoa được Ban chủ nhiệm Khoa, Trưởng bộ môn giới thiệu lại một lần nữa. Sinh viên sẽ nắm rõ hơn về chương trình đào tạo của từng ngành, khả năng nghề nghiệp của từng ngành, điều kiện được học, cũng như các thuận lợi và khó khăn có thể gặp phải khi theo học chuyên ngành đó. Từ đây, sinh viên lựa chọn đăng ký chuyên ngành học phù hợp.

8.4. Ngoại ngữ

Theo Quyết định 420/QĐ-XHNV-ĐT, ngày 25 tháng 7 năm 2018 của Hiệu trưởng nhà trường (công bố trên website phòng Đào tạo ngày 25 tháng 7 năm 2018).

8.5. Nộp hồ sơ xét tốt nghiệp

Hàng năm, Nhà trường tổ chức xét tốt nghiệp 4 đợt. Sinh viên tích lũy đầy đủ học phần, chứng chỉ thì nộp hồ sơ xét tốt nghiệp về bộ phận giáo vụ của Khoa để tiến hành xét tốt nghiệp vào đợt gần nhất.

Hồ sơ xét tốt nghiệp (gọi là hồ sơ, nhưng không cần bao bì ghi chữ hồ sơ, chỉ cần các loại giấy tờ được bấm ghim vào nhau) bao gồm: đơn xin xét tốt nghiệp, chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ tin học. Các loại chứng chỉ nộp 2 bản photocopy (không cần công chứng), ghi mã số sinh viên trên góc phải.

9. NHỮNG HOẠT ĐỘNG ĐOÀN HỘI, CÂU LẠC BỘ TIÊU BIỂU

Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên Khoa Văn học có truyền thống nhiều năm liền là đơn vị xuất sắc và nhận được nhiều giấy khen trong các hoạt động Đoàn Hội cấp Trường, cấp Thành cũng như cấp Trung ương. Các chương trình do Đoàn Khoa và Hội Sinh viên Khoa tổ chức đều gây được nhiều tiếng vang, đây không chỉ là những sân chơi bổ ích cho các bạn sinh viên của Khoa mà còn là cầu nối giao lưu với nhiều đơn vị kết nghĩa trong và ngoài trường.

Đối với các bạn sinh viên yêu thích và có sở trường về lãnh đạo hay tổ chức các chương trình Đoàn Hội thì tháng 9 sẽ là tháng rất đáng chú ý với chương trình điểm *“Thi tuyển cán bộ Đoàn Hội chiến lược”*. Đây là chương trình thường niên của Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên Khoa nhằm phát hiện các cán bộ Đoàn Hội có năng lực xuất sắc, có khả năng kế thừa các lực lượng chủ chốt trong phong trào thanh niên của Khoa qua các thời kỳ. Cũng trong tháng này, các bạn tân sinh viên sẽ có

chương trình hưởng ứng từ Đoàn Trường với điểm sáng là chương trình “Tân sinh viên đến với bảo tàng”, chương trình “Liên hoan tiếng hát tân sinh viên”, “Ngày hội Tân sinh viên”.

“*Khởi đầu mới*” là chuỗi chương trình đón tiếp tân sinh viên do Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên Khoa Văn học tổ chức vào cuối tháng 9, đầu tháng 10 hàng năm. Được tổ chức lần đầu tiên vào năm 2011 nhưng đã nhanh chóng trở thành chương trình tiêu biểu hàng đầu cho phong trào thanh niên của Khoa với nhiều hoạt động chào đón tân sinh viên đặc trưng như trao các học bổng cho thủ khoa, á khoa đầu vào và đầu ra; trao học bổng cho các sinh viên vượt khó, các sinh viên có thành tích nổi bật trong học tập, NCKH hay hoạt động Đoàn hội; các tọa đàm giao lưu với tân sinh viên về phương pháp học đại học, các tiết mục văn nghệ đầy sắc màu truyền thống và giao lưu với các trường kết nghĩa,...

Tháng 11 là tháng hoạt động thanh niên tiêu biểu với nhiều chương trình thú vị hướng tới kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam: chương trình Không gian Văn học – Sắc màu Văn học, chương trình chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam... Trong khi đó, tháng 12 lại nổi bật với chương trình “Tập huấn cán bộ Đoàn hội chiến lược” tại công viên Tao Đàn do Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên Khoa phối hợp với trường đoàn Lý Tự Trọng tổ chức.

Tháng thanh niên, tháng 3, là tháng sinh hoạt chủ điểm trong phong trào Đoàn Hội của Khoa với nhiều chương trình hưởng ứng từ Đoàn trường như “Hội thao sinh viên”, ngày hội “Sức trẻ Nhân văn”, liên hoan tài năng cán bộ Đoàn Hội, “Sinh nhật Đoàn và em”... Cũng trong tháng này có các chương trình cấp cơ sở nhằm chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, tiêu biểu là chương trình “Duyên con gái”.

Chương trình truyền thống “*Người Khoa Văn*” sẽ diễn ra vào tháng 4 hàng năm, đây là chương trình được luân phiên tổ chức giữa các khoa Ngữ văn thuộc các trường ĐH KHXH&NV, ĐH Sư phạm TPHCM, ĐH Văn Hiến. Mỗi năm là một trường đăng cai tổ chức với mỗi chủ đề khác

nhau nhưng tựu trung gồm có những hoạt động chính như sau: cuộc thi kiến thức học thuật về văn học, triển lãm không gian văn học với các gian hàng văn học nghệ thuật xen kẽ với gian hàng trò chơi dân gian, thư pháp, văn hoá ẩm thực, trao học bổng và liên hoan văn nghệ giữa các trường...

Hoạt động CLB – Đội – Nhóm cho sinh viên theo học chế tín chỉ là mô hình hoạt động nòng cốt cho phong trào Đoàn Hội của Khoa thu hút nhiều sinh viên với nhiều định hướng hoạt động sở thích và phát triển kỹ năng. Hiện nay, Khoa chúng ta có CLB – Đội – Nhóm như sau: **CLB Cây bút trẻ** (có các chương trình nổi bật như Trại sáng tác, đêm nhạc trữ tình, ngày Thơ Việt Nam...), **CLB Thư pháp** (nổi bật với chương trình Thư pháp tranh tài, triển lãm thư pháp), **CLB Rubic** (thiên về các chương trình định hướng kỹ năng), **CLB Cầu vồng lửa** (thiên về các chương trình công tác xã hội), **Nhóm Trung kiên** (dành cho các bạn Đảng viên trẻ và đối tượng Đảng).

10. MỘT SỐ THÔNG TIN VỀ HỌC BỔNG

10.1. Học bổng khuyến khích học tập

Học bổng khuyến khích học tập được Nhà trường xét trao mỗi năm 2 đợt cho 10% sinh viên của từng ngành học đạt thành tích học tập và rèn luyện tốt nhất học kỳ.

Điều kiện để sinh viên được xét học bổng là số tín chỉ đăng ký học tập phải lớn hơn 14 tín chỉ, không có học phần nào không đạt, điểm rèn luyện phải đạt 80 điểm.

10.2. Học bổng Hỗ trợ sinh viên Ngũ văn

Học bổng Hỗ trợ sinh viên Ngũ văn của Khoa được sáng lập năm 2008, do GS.NGNN Hoàng Như Mai làm chủ tịch danh dự. Học bổng này có nguồn đóng góp từ quý thầy cô đã về hưu, quý thầy cô đang

công tác, các cựu sinh viên, các cá nhân, đơn vị và tổ chức trong nước, ngoài nước.

Học bổng được Khoa xét trao cho những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, chịu khó học tập và rèn luyện. Số lượng học bổng được trao mỗi năm là khoảng 30 phần vào dịp đầu năm học, trong chương trình *Khởi đầu mới*.

10.3. Học bổng của các đơn vị, tổ chức và cá nhân khác

10.3.1. Học bổng Vừ A Dính

- Ứng viên là sinh viên đang theo học chương trình đào tạo chính quy tại các cơ sở đào tạo thuộc ĐHQG-HCM;

- Ứng viên là sinh viên dân tộc thiểu số, có thành tích khá – giỏi trong học tập và rèn luyện (điểm trung bình học tập từ 7,0 trở lên).

10.3.2. Học bổng “Thịnh Trí Thành Tài Cùng Cathay”

- Ứng viên phải là sinh viên năm thứ nhất hệ chính quy của các trường;

- Chưa nhận học bổng từ bất kỳ tổ chức nào trong năm học;

- Có kết quả học tập và rèn luyện tốt, điểm đầu vào đại học từ 18 điểm trở lên;

- Ưu tiên cho các sinh viên mồ côi, thuộc diện chính sách hoặc xóa đói giảm nghèo, thuộc dân tộc thiểu số hoặc sống ở vùng sâu vùng xa.

10.3.3. Học bổng AREBCO

- Đạt kết quả từ 18,0 điểm trở lên trong kỳ thi tuyển sinh đại học (năm thứ 1) và kết quả khá (từ 7.0 trở lên) trong từng năm học (đối với sinh viên năm thứ 2, 3 và 4);

- Có tư cách đạo đức tốt (điểm rèn luyện từ 70 trở lên), không yêu cầu nộp phiếu điểm rèn luyện;

- Rất cần sự hỗ trợ về tài chính để tiếp tục việc học;
- Sinh viên chưa nhận học bổng hay tài trợ nào khác.

10.3.4. Quỹ Hỗ trợ Cộng đồng Lawrence S. Ting

Học bổng cho sinh viên có thành tích học tập xuất sắc:

- Thành tích học tập từ 8.0 trở lên, đạo đức, hạnh kiểm tốt (điểm rèn luyện năm học trên 80.0) và được thầy cô viết thư giới thiệu;

- Giá trị mỗi học bổng: $1.000.000 \text{ VNĐ} \times 10 \text{ tháng} = 10.000.000 \text{ VNĐ}/02 \text{ học kỳ}$ (học kỳ 1 là 5.000.000đ và nếu sinh viên vẫn học tập tốt, có giấy xác nhận tham gia công tác cộng đồng thì sẽ được xét cấp tiếp học bổng học kỳ 2 là 5.000.000đ).

10.3.5. Học bổng của Công ty AEON 1%

- Sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn, tư cách đạo đức tốt;
- Là sinh viên chính quy năm thứ 2 trở lên;
- Điểm trung bình học tập năm học đạt loại giỏi (≥ 8.0);
- Chưa được nhận học bổng tài trợ nào trong năm học.

10.3.6. Học bổng Mitsubishi UFJ

- Ứng viên là sinh viên chính quy, đang học năm thứ 3 hoặc năm thứ 4;

- Có kết quả học tập đạt loại khá giỏi trở lên;
- Có tư cách đạo đức tốt (điểm rèn luyện từ 70 trở lên);
- Chưa nhận học bổng của tổ chức nào khác trong năm học.

10.3.7. Học bổng Vũ Đình Liệu

- Sinh viên có hộ khẩu thường trú tại Trà Vinh;

- Điểm trung bình năm học và điểm trung bình tích lũy ≥ 7.5 ;
- Diện ưu tiên (sinh viên là người dân tộc Khmer, gia đình khó khăn, diện chính sách) được xét với mức điểm ≥ 6.5 .

10.3.8. Học bổng Thấp sáng niềm tin

Sinh viên đăng ký xét cấp học bổng Thấp sáng niềm tin phải đáp ứng đủ các điều kiện, tiêu chuẩn sau:

- Sinh viên trúng tuyển vào các trường đại học công lập, đạt điểm thi ĐH từ 20 điểm trở lên cho 3 môn thi (không tính điểm ưu tiên, điểm cho từng môn tối thiểu ≥ 5 điểm). Sinh viên trúng tuyển vào các trường cao đẳng, đạt điểm thi từ 17 điểm trở lên cho 3 môn thi (không tính điểm ưu tiên). Các trường đại học, cao đẳng trợ cấp học phí, sinh hoạt phí cho sinh viên không thuộc diện xét cấp của Quỹ;

- Hoàn cảnh gia đình: sinh viên phải thuộc gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (có xác nhận hộ nghèo). Gia đình không có khả năng lo cho con em học đại học (Quỹ sẽ đến nhà xác minh hoàn cảnh gia đình);

- Học lực: Tối thiểu đạt danh hiệu học sinh tiên tiến 03 năm liên tại cấp trung học phổ thông (ưu tiên các em đạt học sinh giỏi 03 năm liên, đạt học sinh giỏi các cấp);

- Sinh viên chưa được nhận học bổng thường kỳ của các tổ chức, cá nhân khác.

Học bổng sẽ được trao từng học kỳ. Các sinh viên khi đã được duyệt cấp học bổng phải phấn đấu đạt kết quả học tập, rèn luyện loại khá trở lên mới được nhận học bổng cho học kỳ tiếp theo.

10.3.9. Học bổng Đại học Texas Tech

- Điểm trung bình học tập HK I năm học từ 7,5 trở lên;
- Hoàn cảnh gia đình khó khăn, tư cách đạo đức tốt;

- Chưa được nhận học bổng tài trợ ngoài xã hội nào trong 2 học kỳ liên tiếp trước đó.

10.3.10. Học bổng & giải thưởng Kova

- Có tư cách đạo đức tốt;
- Là sinh viên đạt loại giỏi;
- Là sinh viên nghèo vượt khó học giỏi;
- Gia đình và bản thân chấp hành nghiêm các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước;
- Ưu tiên nữ sinh viên và sinh viên các dân tộc thiểu số.

11. BIỂU MẪU

Sinh viên có thể truy cập vào các trang web sau để tải các biểu mẫu cần thiết:

Trường ĐHKHXH&NV: <http://hcmussh.edu.vn/>

Phòng Đào tạo: <http://dt.hcmussh.edu.vn/>

Phòng CTSV: <http://ctsv.hcmussh.edu.vn/>

Phòng ĐN&QLKH: <http://qlkh.hcmussh.edu.vn/>

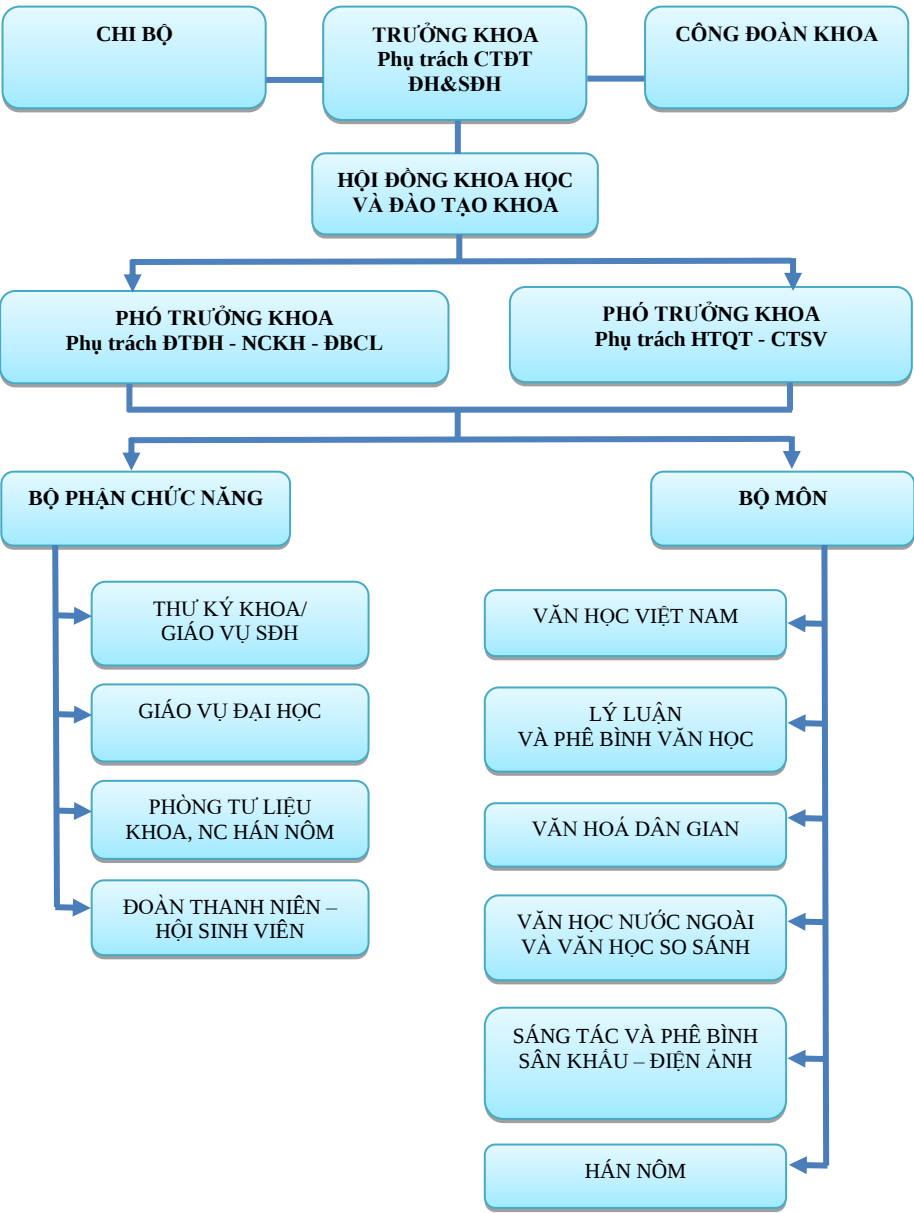
SV có thể tìm hiểu thêm trên các trang web của Khoa Văn học: <http://khoavanhoc-ngonngu.edu.vn/>

hoặc liên hệ trực tiếp:

Thầy Lê Văn Dũng (Giáo vụ Khoa), **ĐT: 0919 588 915**

Cô Nguyễn Thị Tâm (Trợ lý công tác sinh viên), **ĐT: 08 38293828 - 146** (trong giờ làm việc).

12. SƠ ĐỒ TỔ CHỨC KHOA



13. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN CỦA KHOA

13.1- Bộ môn Văn học Việt Nam



Lê Giang (bút danh: Đoàn Lê Giang), PGS (2006), TS (2001, Trường ĐHKHXH và NV TP.HCM), chuyên ngành Văn học Việt Nam. Lĩnh vực nghiên cứu: Văn học cổ cận đại VN, Văn học Nhật Bản, Văn học so sánh VN - Đông Á, Lý luận văn học cổ điển VN-TQ... Các sách đã xuất bản:

Tác phẩm Nguyễn Thông (viết chung), *Nguyễn Lộ Trạch - điêu trần và thơ văn* (viết chung), *Đại cương văn hoá phương Đông* (viết chung), SGK *Ngữ văn 10* (viết chung), *Văn học Đông Á từ góc nhìn so sánh* (chủ biên), *Nhìn lại Thơ mới và văn xuôi Tự lực văn đoàn* (đồng chủ biên)... Có nhiều bài báo khoa học về văn học VN, văn học Nam Bộ, văn học phương Đông đăng trên các tạp chí *Nghiên cứu văn học*, *Nghiên cứu Hán Nôm*... Từ 1993-1995, tu nghiệp ở trường ĐH Ngoại ngữ Tokyo (TUFS) với học bổng của Bộ Giáo dục Nhật Bản; từ 2003-2004, nghiên cứu về văn học cổ điển Nhật Bản ở TUFS với tài trợ của Japan Foundation.

E-mail: doanlegiang@yahoo.com



Phan Mạnh Hùng, TS (2014, Trường ĐHKHXH và NV TP. HCM), Trưởng bộ môn, Phó trưởng Khoa; chuyên ngành Văn học Việt Nam. Là đồng tác giả, tác giả sách *Nghệ thuật tự sự trong tiểu thuyết Nam Bộ trước 1932*, *Tìm trong di sản văn hoá phương Nam*, *Theo dấu người xưa*, *Vườn xưa dạo bước*, *Trang sách cũ phiến bia xưa*, *Văn học Nam Bộ 1945-1954*. Có bài viết đăng trên các tạp chí *Nghiên cứu Văn học*, *Phát triển Khoa học và công nghệ*, *Khoa học Xã hội*, *Lý luận phê bình Văn học Nghệ thuật*, *Xưa và Nay*, *Journal of Chinese Cultural Studies* 華人文化研究.

E-mail: hungphanmanh@hcmussh.edu.vn



Nguyễn Công Lý, PGS (2007), TS (2000, Trường ĐHSP Hà Nội), chuyên ngành Văn học Việt Nam. PGĐ Trung tâm Nghiên cứu Tôn giáo - Trường ĐHKHXH&NV-ĐHQG TP.HCM. Ông là tác giả của các chuyên khảo, giáo trình: *Tập làm văn* (1997); *Bản sắc dân tộc trong văn học Thiên tông thời Lý - Trần* (1997); *Lược khảo và tra cứu về Học chế và Quan chế ở Việt Nam từ 1945 về trước* (1997); *Mở rộng vốn từ Hán Việt* (2002); *Văn học Phật giáo thời Lý - Trần: diện mạo và đặc điểm* (2002, 2004, 2006, 2016); *Giáo dục, Khoa cử và Quan chế ở Việt Nam thời phong kiến, thời Pháp thuộc* (2011); *Giải thích từ ngữ Hán Việt trong sách Ngữ văn Trung học cơ sở* (2 tập, 2011, tb 2012); *Văn học Việt Nam Pháp ngữ từ cuối thế kỷ XIX đến 1975* (2015); *Văn học Việt Nam thời Lý - Trần* (2018); *Văn học Việt Nam thời Lê – Mạc, Nam Bắc phân tranh* (2018), và chủ biên nhiều công trình khác như *Nguyễn Đình Chú: tuyển tập văn học* (2012); *Giang Nam: tuyển tập thơ và Trường ca* (2012), v.v... Đã công bố khoảng 200 bài nghiên cứu trên các tạp chí: *Nghiên cứu Văn học*, *Tạp chí Hán Nôm*, *Nghiên cứu Tôn giáo*, *Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á*, *Phát triển khoa học và Công nghệ*, *Khoa học xã hội vùng Nam Bộ*, *Xưa và Nay*, *Nguồn sáng dân gian*, *Giáo dục*, *Văn học nước ngoài*, *Tạp chí khoa học Đại học Sài Gòn*, *Tạp chí khoa học ĐHSP TP.HCM*, v.v... Thành viên Hội đồng khoa học của Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam; Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP.HCM; Cố vấn Trung tâm Nghiên cứu Văn học Phật giáo thuộc Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam.

ĐT: 0905156830. E-mail: nguyencongly54@yahoo.com.vn



Võ Văn Nhơn, PGS (2013), TS (2008, Trường ĐHKHXH và NV TP.HCM), chuyên ngành Văn học Việt Nam hiện đại. Tác giả và đồng tác giả các sách: *Văn học quốc ngữ trước 1945 ở Thành phố Hồ Chí Minh*, *Đông Hồ-Mộng Tuyết*, *Văn chương phương Nam – Một vài bổ khuyết*, *Văn học Nam Bộ 1945-1954*. Có một số bài viết về văn học Nam Bộ trên các tạp chí *Nghiên cứu văn học*, *Phát triển khoa học và công nghệ*, *Khoa học xã*

hội TP. Hồ Chí Minh, *Southeast Asia Journal, Chroniques du Cà et là ...* Giáo sư thỉnh giảng Trường Đại học Ngoại ngữ Hàn Quốc (Hankuk University of Foreign Studies) năm học 2010-2011. Ủy viên Ban Biên tập Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.

E-mail: nhonvovan@hcmussh.edu.vn



Nguyễn Thị Phương Thuý, TS (2020, ĐH KHXH&NV-ĐHQG TP.HCM), lĩnh vực chuyên môn: Văn học Việt Nam hiện đại, Văn học Nam Bộ, là đồng tác giả các sách *Phụ nữ Việt Nam thời Pháp thuộc 1862-1945*, *Văn chương phương Nam – một vài bỏ khuyết*, *Văn học Nam Bộ 1945-1954*.

Có một số bài viết về văn học Nam Bộ trên tạp chí *Chroniques du cà et là*, *Nghiên cứu văn học*, *Nhà văn*, *Phát triển Khoa học và Công nghệ*, *Khoa học Xã hội*, *Bình luận văn học niên giám*.

E-mail: phuongthuy243@gmail.com



Nguyễn Thị Quốc Minh, TS (2017, Trường ĐH Sư phạm Hà Nội), đơn vị công tác: Khoa Văn học, trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP.HCM. Chuyên ngành: Lí luận và Phương pháp dạy học bộ môn Văn; Hướng nghiên cứu: Lí luận dạy học bộ môn Văn; Phương pháp dạy học bộ môn Văn; Các vấn đề liên quan đến cộng đồng LGBT được thể hiện thông qua các tác phẩm văn học. Có nhiều bài đăng *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, *Tạp chí Giáo dục*, *Tạp chí Giáo dục và Xã hội*, *Tạp chí Giáo dục và thiết bị...* Và nhiều bài công bố ở các Hội thảo khoa học quốc gia và Hội thảo khoa học quốc tế về những vấn đề liên quan đến phương pháp dạy học, phương pháp xây dựng hệ thống câu hỏi phát triển năng lực người học, chương trình giáo dục và sách giáo khoa Ngữ văn...

E-mail: ntquocminh1212@gmail.com



Nguyễn Phúc An, Tiến sĩ (2019, trường Đại học Quốc lập Thành Công Đài Loan), giảng viên, chuyên ngành tiếng Trung Quốc và Văn học Việt Nam, bộ môn Văn học Việt Nam. Là tác giả những quyển: *Đồn ca tài tử Nam bộ - khảo & luận; Cụ phó bảng Minh Xuyên Hoàng yến & tác phẩm Cầm học tầm nguyên; Tự sự Truyện Kiều qua 20 bản tổ & bài bản nhạc tài tử miền Nam* (đồng tác giả); *Văn học trung đại Việt Nam - nhìn từ thể loại tiểu thuyết truyền kỳ chữ Hán; Nghiên cứu văn học sử với Hoa Bằng qua Tạp chí Tri Tân; Tuồng hát cải lương - khảo & luận (10 năm bốn tuồng đề yếu)... Dịch giả của những quyển: Mật mã sinh mệnh; Thư tịch Trung Quốc và thơ văn đi sứ Trung Hoa thời Nguyễn; Người mất kếp; Truyền thuyết các nhân vật Tam Quốc; Chinh chiến & từ bỏ - Nghiên cứu quan hệ Việt Nam-Trung Quốc đời Minh; Vòng nguyệt quế máu đỏ - nghiên cứu chính sách công giáo Việt Nam thế kỷ 17-19; Mệnh tử...*

E-mail: phucanng@hcmussh.edu.vn

13.2- Bộ môn Lý luận và Phê bình văn học



Nguyễn Hữu Hiếu, PGS (2012), TS (2005, Trường ĐHKHXH và NV TP.HCM); Trưởng Bộ môn; Lĩnh vực nghiên cứu: Một số vấn đề lý thuyết văn học, Văn học phương Tây và Văn học so sánh, Văn học Việt Nam hiện đại; Đồng tác giả sách *Những suy nghĩ mới, Những tiếp cận mới về ngữ văn (NXB KHXH), Một số vấn đề văn học Việt Nam (NXB Văn học);* Viết bài trong một số sách: *Ernest Hemingway - Những phương trời nghệ thuật, Thơ - Lý luận, Nghiên cứu Phê bình, Văn học cận đại Đông Á từ góc nhìn so sánh, Thơ Mới và Tự lực văn đoàn- 80 năm nhìn lại, Tiếp nhận tư tưởng văn nghệ nước ngoài – Kinh nghiệm Việt Nam thời hiện đại, Kỷ*

yếu Hội thảo quốc tế về hiện đại hóa các nền văn học Đông Á, Kỷ yếu Hội thảo quốc tế về quan hệ văn học Việt Nam và Nhật Bản, Kỷ yếu kỷ niệm 250 năm sinh Nguyễn Du, Kỷ yếu *Những vấn đề Văn học và Ngôn ngữ Nam Bộ*, Kỷ yếu *Phật giáo và văn học Bình Định...*; Chủ nhiệm một số đề tài NCKH cấp Bộ và cấp ĐHQG, như: *Tiếp nhận văn học Mỹ ở VN*, *Tính chủ thể và tính chủ thể trong văn học VN hiện đại*, *Chủ nghĩa tượng trưng và ảnh hưởng của chủ nghĩa tượng trưng trong văn học*, *Sự thay đổi thẩm mỹ văn học Pháp cuối thế kỷ XIX*, *Văn xuôi trong văn học phương Tây thời đại Khai sáng*, *Tiến trình hiện đại hóa trong văn học phương Tây...*; Các bài viết về chủ nghĩa tượng trưng, về văn học phương Tây, về hiện đại hoá văn học và văn học hiện đại VN... đăng trên các tạp chí *Nghiên cứu Văn học*, *Đại học Sài Gòn*, tập san *KHXH và NV*, sách Thông tin khoa học và Kỷ yếu khoa học ĐH Dalat... Tham gia dạy ở một số trường đại học: ĐHSP TP. Hồ Chí Minh, ĐH Thủ Dầu Một...

E-mail: hieudhqg@yahoo.com



Huỳnh Như Phương, GS (2010), TS (1990, Viện Văn học thế giới thuộc Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô), lĩnh vực chuyên môn: Mỹ học, Lý luận văn học và Văn học Việt Nam hiện đại. Nguyên Trưởng khoa Ngữ văn và Báo chí (1994 - 2001).

Sách đã xuất bản: *Dẫn vào tác phẩm văn chương* (1986); *Những trang viết - những nhịp cầu* (đồng tác giả, 1986); *Mỹ học đại cương* (đồng tác giả, 1994); *Những tín hiệu mới* (1994); *Lý luận văn học - vấn đề và suy nghĩ* (đồng tác giả, 1995); *Danh lam nước Việt* (đồng tác giả, 1995); *Ngôi nhà và con người* (2006); *Trường phái Hình thức Nga* (2007); *Những nguồn cảm hứng trong văn học* (2008); *Lý luận văn học - nhập môn* (2010); *Bây giờ mà có về quê...* (2011); *Tiếp nhận tư tưởng văn nghệ nước ngoài: kinh nghiệm Việt Nam thời hiện đại* (đồng chủ biên, 2015); *Hãy cầm lấy và đọc*

(2016); *Les Espaces verts de Saigon* (Traduit du vietnamien par Nicole Louis-Hénard et Phan Thanh-Thủy, 2016); *Tác phẩm và thể loại văn học* (2017), *Thành phố – những thước phim quay chậm* (2018), *Giấc mơ, cảnh tượng và cái nhìn* (2019). Giáo sư thỉnh giảng các trường Đại học Đà Lạt, ĐH Sư Phạm TP HCM, ĐH Đà Nẵng, ĐH Paris Diderot - Paris 7. Ủy viên Ban biên tập các tạp chí khoa học của ĐHQG TP HCM, ĐH Giáo Dục Hà Nội, ĐH Sư Phạm TP HCM, ĐH Đà Lạt, ĐH Văn Hiến, ĐH Paris Diderot - Paris 7.

E-mail: huynhnhuphuong2004@yahoo.com.



Lê Ngọc Phương, TS (2017, Trường ĐHKHXH và NV TP.HCM), chuyên môn: lý luận - phê bình văn học hiện đại, hậu hiện đại, văn học châu Mỹ, văn học Nhật Bản. Có các bài viết về lý luận văn học, văn học nước ngoài đăng trên tạp chí *Nghiên cứu Văn học*, tạp chí *Bình luận văn học* (ĐHSG), tạp chí *Phát triển Khoa học và công nghệ* (ĐHQG HCM), các bài tham luận đăng ở kỷ yếu các hội thảo quốc gia và hội thảo quốc tế. Từng nhận Học bổng Toshiba toàn phần dành cho Học viên Cao học và Nghiên cứu sinh. Chủ nhiệm đề tài NCKH cấp trường (2014, 2019), đề tài NCKH cấp ĐHQG (2019 – 2021), tham gia với tư cách thành viên một số đề tài NCKH cấp ĐHQG và Nafosted. Chủ nhiệm biên soạn giáo trình *Dẫn luận Văn học Mỹ Latinh*. Danh hiệu Nhà giáo trẻ tiêu biểu thành phố năm 2014. E-mail: ngocphuongtm@yahoo.com



Hồ Khánh Vân (bút danh: Song May), TS (2020, Trường ĐHKHXH và NV TP.HCM), Phó trưởng Khoa; Lĩnh vực chuyên môn: lý luận và phê bình văn học, lý luận và phê bình điện ảnh, văn học nữ quyền. Có một số bài nghiên cứu trong các sách: *Nam bộ - Đất và người*, *Văn học cận đại Đông Á từ góc nhìn so sánh*, và các tạp chí: *Nghiên cứu văn học*, *Thế giới điện ảnh*, *Bình luận văn học*... Năm 2008-2009, tu

nghiệp ở Dự án Điện ảnh, chuyên ngành Lý luận và phê bình điện ảnh (ĐH KHXH và NV HN) do Quỹ Ford tài trợ. Đạt giải nhất cuộc thi thơ Bút mới do báo *Tuổi trẻ* tổ chức năm 2005.

E-mail: hokhanhvan1982@gmail.com.



Nguyễn Đình Minh Khuê, Thạc sĩ (2020, Trường ĐHKHXH và NV TP.HCM). Lĩnh vực chuyên môn: lý luận và phê bình văn học. Các hướng nghiên cứu: lý thuyết phê bình văn học phương Tây hiện đại, văn học Tây Âu và Đông Á thời cổ – trung đại. Sách đã xuất bản:

Trên đôi cánh thanh xuân (hợp tuyển thơ văn trẻ TP.HCM 2012 – 2017) (đồng tác giả, Saigonbooks và NXB. Văn học, 2017), ngoài ra còn có thơ và bài báo đăng trên *Bản tin Xã hội Nhân văn*, *Văn nghệ quân đội*, *Tạp chí Sông Hương*... từng được tặng thưởng Lý luận phê bình của Tạp chí *Văn nghệ quân đội* năm 2018. E-mail: minhkhue.uss@gmail.com

13.3- Bộ môn Văn hoá dân gian



La Mai Thi Gia, TS (2014, Trường ĐHKHXH và NV TP.HCM), Trưởng Bộ môn, chuyên ngành Văn hoá dân gian, hướng nghiên cứu: Văn hóa, văn học dân gian Việt Nam và Nam Bộ, nghiên cứu so sánh văn học dân gian các nước. Tham gia biên soạn và nhận giải thưởng của

Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam cho các công trình như *Motif trong nghiên cứu truyện kể dân gian: Lý thuyết và ứng dụng* (giải 2B, tác giả, xuất bản năm 2015, NXB ĐHQGHN); *Văn học dân gian Bến Tre* (giải nhất, đồng biên soạn, xuất bản năm 2015, NXBKHXHHN); *Văn học dân gian An Giang* (giải 2A, đồng biên soạn, xuất bản năm 2016, NXBKHXHHN); *Văn học dân gian Tiền Giang* (giải 3A, chủ biên, xuất bản năm 2019, NXB Tổng hợp TPHCM). Đồng dịch giả tuyển tập *Ngụ ngôn Hàn Quốc* (xuất bản

năm 2014, NXB VHVN TP HCM). Có nhiều bài nghiên cứu về văn học và văn học dân gian in trong các sách nghiên cứu chung, kỷ yếu hội thảo khoa học và trên các tạp chí *Nghiên cứu văn học*, *Văn học nước ngoài*, *Bình luận văn học*, *Khoa học xã hội vùng Nam Bộ*, *Khoa học và công nghệ*...

E-mail: thigia1510@gmail.com



Lê Thị Thanh Vy, TS (2021, Trường ĐHKHXH và NV TP.HCM), hướng nghiên cứu: Lý thuyết văn hóa dân gian, Văn học dân gian Việt Nam, Văn hóa dân gian đương đại. Là đồng tác giả một số công trình: *Văn học dân gian Châu Đốc*, *Văn học dân gian An Giang*, *Văn học dân gian Bến Tre* (đoạt giải của Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam năm 2009, 2010 và 2012), *Những vấn đề ngôn ngữ và văn học Nam Bộ*. Có một số bài viết đăng trên *Nghiên cứu văn học*, *Bình luận văn học*. Hiện đang là nghiên cứu sinh chuyên ngành Lý luận văn học tại trường ĐHKHXH và NV TP.HCM.

E-mail: lethanhvy610@gmail.com

13.4- Bộ môn Văn học nước ngoài và Văn học so sánh



Trần Lê Hoa Tranh, PGS (2014), TS (2006, Trường ĐHKHXH và NV TP.HCM), Trưởng Bộ môn; chuyên môn: Văn học phương Đông, Văn học Trung Quốc hiện đương đại, Văn học nữ. Tác giả và đồng tác giả của các sách: *Văn xuôi nữ Trung Quốc từ cuối thế kỷ 20 đầu thế kỷ 21*, *Lỗ Tấn - linh hồn dân tộc Trung Hoa cận hiện đại*, *Khúc hoan ca của văn chương*... Có một số bài viết về Lỗ Tấn, Kim Dung, Văn học nữ Trung Quốc đương đại đăng trên tạp chí *Nghiên cứu Văn học*, tập san *KHXH và NV*, *Bình luận văn học*, *Tạp chí Văn nghệ Quân đội*,... Tham gia chương trình Trao đổi giảng viên (Faculty Exchange) tại trường Đại học

Findlay, Ohio, Hoa Kỳ (2007) với tài trợ của ASEAN Network, tham gia chương trình Học giả Fulbright (Fulbright Scholar) tại trường UC Berkeley, Hoa Kỳ (2010). E-mail: hoatranhtran@yahoo.com



Ngô Trà Mi, ThS (2011, Trường ĐHKHXH và NV TP.HCM), lĩnh vực chuyên môn: Văn học Nhật Bản và Triều Tiên, Văn học cổ điển Việt Nam. Có một số bài nghiên cứu về văn học Nhật Bản, văn học Trung Quốc trên các tạp chí *Nghiên cứu Văn học*, *Bình luận văn học*, *Văn hoá & du lịch*... Năm 2010 tham gia chương trình giao lưu dành cho các nhà nghiên cứu trẻ khu vực châu Á JENESYS tại Nhật Bản, từ 2013-2014 nghiên cứu về văn học cổ điển Nhật Bản tại trường Đại học Ngoại ngữ Tokyo (TUFS) với học bổng của Japan Foundation. Hiện đang là nghiên cứu sinh chuyên ngành Lý luận văn học tại trường ĐH KHXH và NV TP.HCM.

E-mail: tramingo@hcmussh.edu.vn



Trần Thị Phương Phương, PGS (2011), TS (2001, Trường ĐHKHXH và NV TP.HCM), chuyên ngành Lý thuyết và lịch sử văn học, Văn học Nga, Văn học so sánh. Tác giả các sách *Lev Tolstoy - đại văn hào Nga*, *Tiểu thuyết hiện thực Nga thế kỷ XIX*, *Thơ ca Nga từ khởi thủy đến hiện đại*, *Văn học Nga hiện đại - những vấn đề lý thuyết và lịch sử*, *Giáo trình Văn học so sánh*. Dịch giả và đồng dịch giả các sách *Bản sonata Kreutzer* (tiểu thuyết của L. Tolstoy), *Bông hoa đỏ* (tập truyện của V. Garshin), *Tuyển tập V.Propp*, *Lịch sử văn học thế giới*, *Đứa con muộn* (tập truyện ngắn của Anatoly Alexin) *Kalinin*, *Trên thảo nguyên*, *Dưới đáy* (tuyển tập truyện ngắn và kịch của Maxim Gorky), *Chúa biết sự thật nhưng chẳng nói ngay* (tập truyện ngắn của Lev Tolstoy)... Tốt nghiệp ĐH quốc gia Odessa, Liên Xô cũ (1990); Thực tập sinh tại Viện Harvard-Yenching, ĐH

Harvard, Hoa Kỳ (1997-1999); Giảng viên trao đổi tại ĐH Hobard & William Smith, Hoa Kỳ (2006).

E-mail: phuongphuongtt@hcmussh.edu.vn



Nguyễn Ngọc Bảo Trâm, TS (2019, Trường ĐH KHXH và NV TP.HCM), chuyên ngành Văn học nước ngoài và Văn học so sánh. Có bài đăng trên tạp chí *Nghiên cứu văn học*, *Bình luận văn học*, *Từ điển học và Bách khoa thư*,... cùng một số tham luận đăng trong kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế và trong nước.

E-mail: thieumai27@gmail.com

13.5- Bộ môn Sáng tác và Phê bình Sân khấu – Điện ảnh



Đào Lê Na, TS (2015, Trường ĐHKHXH và NV TP.HCM), Trưởng Bộ môn; chuyên ngành Biên kịch điện ảnh, Nghệ thuật điện ảnh, Lý thuyết nghệ thuật, Nghệ thuật ứng dụng. Năm 2011-2013, học thạc sĩ Quản lý nghệ thuật tại Trường Đại học Nguyên Trí, Đài Loan. Sách đã xuất bản: *Chân trời của hình ảnh: Từ văn chương đến điện ảnh qua trường hợp Kurosawa Akira* (2017), *Điện ảnh Nhật bản và Việt Nam đương đại: giao lưu văn hoá và ảnh hưởng* (chủ biên, 2019), *Tự sự của hạt mưa* (tiểu thuyết, 2019). Được nhận tài trợ của AAS, Japan Foundation tham gia Hội nghị thường niên của Hiệp hội châu Á tại Canada và Mỹ, nhận tài trợ của ICAS tham gia Hội nghị các học giả nghiên cứu châu Á tại Hà Lan. Có nhiều bài đăng trên các tạp chí nghiên cứu chuyên ngành văn học, sân khấu, điện ảnh và các kỷ yếu hội thảo trong nước, quốc tế.

E-mail: lenadao@hcmussh.edu.vn



Trần Tịnh Vy, TS (2020, Trường ĐH Hamburg, CHLB Đức), chuyên ngành Văn học và Văn hoá Châu Âu. Luận văn thạc sĩ của cô nghiên cứu về bản dạng trong tiểu thuyết *Người Tinh* của Marguerite Duras (*In Search of Identity: Otherness as a Driver for Writing in The Lover by Marguerite Duras*) được xếp hạng xuất sắc tại trường ĐH Linköping, Thụy Điển. Cô có bài viết trên tạp chí quốc tế *Diaspora Studies*, sách *Vietnamese Studies in Vietnam and Germany-Vietnamese Literature: Past and Present* (Publikationen der Hamburger Vietnamistik); các tạp chí trong nước như *Nghiên cứu Văn học*, *Bình luận văn học*; các bài báo cáo tại một số hội thảo khoa học quốc tế tại Hoa Kỳ, Anh, Thái Lan và CHLB Đức.

E-mail: tinhvy1712@yahoo.com



Lê Thuý Tường Vi, ThS (2008, Trường ĐHKHXH và NV TP.HCM), chuyên ngành Văn học Việt Nam hiện đại. Đồng tác giả sách *Văn học Nam Bộ 1945-1954*. Có một số bài viết về Thơ mới và văn học Nam Bộ trên các tạp chí *Nghiên cứu văn học*, *Tạp chí Đại học Sài Gòn-Bình luận văn học*. Có một số bài dịch và sáng tác đã công bố. Là thành viên biên tập *Bình luận văn học*, niên giám của Hội Nghiên cứu và Giảng dạy văn học TPHCM. Hiện đang là nghiên cứu sinh chuyên ngành Văn học Việt Nam tại Trường ĐHKHXH và NV TP.HCM.

E-mail: tuongvylethuy@hcmussh.edu.vn

13.6- Bộ môn Hán Nôm



Nguyễn Đông Triều, TS (2017, Trường ĐHKHXH và NV TP.HCM), chuyên ngành Hán Nôm; Trưởng Bộ môn; hướng nghiên cứu: Các thể loại văn bản Hán Nôm, Nho

Phật Đạo, Hán văn Tiên Tần, Lịch sử chữ Nôm, Văn tế Hán Nôm. Có một số bài nghiên cứu trong các sách: *Văn học cận đại Đông Á từ góc nhìn so sánh*; *Văn học, Phật giáo với 1000 năm Thăng Long-Hà Nội*, *Bình luận văn học*, *Nam bộ đất và người*, *Những vấn đề ngữ văn Nam Bộ...* Đồng tác giả các sách: *Hán văn Lý Trần*, *Tìm trong di sản văn hoá phương Nam*, *Theo dấu người xưa*, *Vườn xưa dạo bước*, *Trang sách cũ phiên bia xưa*. Có một số bài viết về ngôn ngữ và văn học-văn hoá Hán Nôm đăng trên tạp chí *Ngôn ngữ và Đời sống*, *Hán Nôm*, *KHXH vùng Nam bộ*, *ĐH Sài Gòn*, tạp chí *ĐH Quy Nhơn*, *Văn hoá và du lịch*, tập san *KHXH và NV*, *Xưa & Nay*, *Hoa nhân văn hoá nghiên cứu* (Đài Loan)... Năm 2017 tham dự hội thảo về Nho giáo tổ chức tại Trường Đại học sư phạm Khúc Phụ (Sơn Đông, Trung Quốc).

E-mail: dongtrieunguyen1976@yahoo.com;

hoặc: nguyendongtrieu1976ussh@gmail.com



Vũ Xuân Bạch Dương, TS (2021, Trường ĐH Chinan, Đài Loan), lĩnh vực chuyên môn: Văn học cổ Việt Nam và Trung Quốc, Tiếng Hán hiện đại. Có một số bài đăng kỷ yếu hội thảo khoa học trong nước và quốc tế. Năm 2012 và 2013, cô tham gia giảng dạy tiếng Việt và giới thiệu lịch sử, văn hoá dân gian Việt Nam tại các trường tiểu học Đài Loan theo kế hoạch chương trình Văn hoá giáo dục đối với Tân Trú Dân của chính phủ Đài Loan. Hiện đang là nghiên cứu sinh tại Khoa Đông Nam Á, Đại học Quốc tế Chinan (Đài Loan).

E-mail: sonvxbd@gmail.com



Nguyễn Văn Hoài, ThS (1998, Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Hà Nội), Trưởng Phòng Nghiên cứu Hán Nôm; chuyên môn: Ngữ văn Hán Nôm, Văn học cổ Việt Nam và Trung Quốc (chuyên sâu về Văn học thông tục). Có một số bài đăng trên tạp chí *Hán Nôm*, *Nghiên cứu văn học*, *Bình luận văn học...*, kỷ yếu hội thảo quốc tế và trong nước. Năm

2017 tham dự hội thảo về Nho giáo tổ chức tại Trường Đại học sư phạm Khúc Phụ (Sơn Đông, Trung Quốc). Hiện đang là nghiên cứu sinh ngành Văn học Việt Nam tại trường ĐHKHXH và NV TP.HCM.

E-mail: nghoaiivan71@yahoo.com



Nguyễn Ngọc Quận, TS (2006, Trường ĐHKHXH và NV TP.HCM), chuyên ngành Hán Nôm. Các hướng nghiên cứu: Văn học Hán Nôm Việt Nam, Tư tưởng Trung Quốc, Chữ Nôm Nam Bộ... Ông là đồng tác giả sách *Cao Bá Quát toàn tập* (2 tập), *Giáo trình Hán văn thời Lý - Trần*, ông có một số bài viết về văn học cổ Việt Nam đăng trên tạp chí *Ngôn ngữ*, *Thông báo Hán Nôm học*, *Nghiên cứu Hán Nôm*, *Đại học Sài Gòn*, Tập san *KHXH và NV*, *Xưa và Nay*, *Khoa học Xã hội TP. HCM*... E-mail: nguyenngocquan57@yahoo.com.vn



Vũ Thị Thanh Trâm, TS (2019, Trường Đại học Quốc lập Thành Công/ Cheng Kung, Đài Loan), chuyên ngành Hán Nôm, Văn học cổ Trung Quốc. Có một số bài viết về văn học, văn hoá Việt Nam, Trung Quốc trên tạp chí *Nghiên cứu Văn học*, *Bình luận văn học*, sách *Huyền thoại và Văn học*... Năm 2007, tham gia chương trình tu nghiệp Hán ngữ tại trường Đại học Bình Đông, Đài Loan với học bổng của Bộ Giáo dục Đài Loan.

E-mail: thanhtram308@yahoo.com



Lê Quang Trường, PGS (2017), TS (2012, Trường ĐHKHXH và NV TP.HCM), Trưởng Khoa. Lĩnh vực chuyên môn: Hán Nôm, Văn học trung đại Việt Nam và văn học Trung Quốc cổ trung đại. Các sách đã xuất bản: *Tam tị kinh* (2005, dịch và chú giải bản chú của Ngô Mông), *Lý Thương Ẩn, lan trong rừng vắng* (2008, biên

khảo, dịch thuật), đồng dịch giả, tác giả các sách *Thi phẩm tập bình* (2009, dịch chú *Thi phẩm* của Chung Vinh và các lời bình), *Giáo trình Hán văn thời Lý – Trần* (2015), *Giáo trình văn tự học chữ Hán* (2015), *Thơ Nguyễn Hành* (2017, hiệu đính, dịch thuật), *Việt Nam – giao lưu văn hoá tư tưởng phương Đông* (2017, đồng chủ biên), *Phan Thanh Giản, trăm năm nhìn lại* (2017, tuyển chọn, biên tập), *Phật giáo và văn học Bình Định* (2018, đồng chủ biên), *Thơ Nguyễn Đê tuyển* (2019)... Có các bài viết nghiên cứu về Hán Nôm, văn học Hán Nôm Nam Bộ đăng trên tạp chí trong nước và quốc tế: *Nghiên cứu Văn học, Hán Nôm, Thông báo Hán Nôm học, Đại học Sài Gòn, Văn hoá & Du lịch, Xưa & Nay, The World of Chinese Language and Literature 國文天地, Journal of Chinese Cultural Studies 華人文化研究*... Năm 2011, 2012 tham gia chương trình nghiên cứu giảng dạy tiếng Hoa do học viện Văn Tảo, Đài Loan tổ chức tại Đài Loan và Đà Nẵng. E-mail: lequangtruongdn@gmail.com hoặc lequangtruong@hcmussh.edu.vn

13.7- Phòng Nghiên cứu Hán Nôm



Phan Nguyễn Kiến Nam, ThS (2014, Trường ĐHKHXH và NV TP.HCM), hướng nghiên cứu: Hán Nôm, Văn học cổ điển Việt Nam, Văn học cổ điển Trung Quốc. Hiện đang là chuyên viên Phòng Nghiên cứu Hán Nôm thuộc Khoa Văn học, đồng thời đang du học tại Đại học Đông Hoa/ Donghua tại Đài Loan.

E-mail: nam.kien.phan@gmail.com



Lý Hồng Phượng, ThS (2017, Trường ĐHKHXH và NV TP.HCM), Nghiên cứu viên chuyên ngành Hán Nôm, Bộ môn Hán Nôm. Hướng nghiên cứu: nghiên cứu và giảng dạy về Hán Nôm, văn học Trung đại, văn hóa học Việt Nam. Có một số bài nghiên cứu đăng trên Kỷ yếu hội thảo trong và ngoài nước. E-mail: hongfeng81@gmail.com

13.8- Giáo vụ, văn phòng



Nguyễn Thị Mỹ Diễm, ThS (2011, Trường ĐH KHXH và NV TP.HCM), chuyên ngành Xã hội học. Hiện là chuyên viên phụ trách giáo vụ sau đại học Khoa Văn học.

E-mail: mydiem1510@gmail.com



Lê Văn Dũng, ThS (2014, Trường ĐH KHXH và NV TP.HCM), chuyên môn: lịch sử tiếng Việt, lịch sử chữ Quốc ngữ. Hiện là chuyên viên phụ trách học vụ đại học hệ chính quy, hệ cử nhân tài năng;

E-mail: dunglevan@hcmussh.edu.vn; ĐT: 0919588915



Nguyễn Thị Tâm, CN (2008, Trường ĐH KHXH và NV TP.HCM), chuyên ngành Lưu trữ và Quản trị văn phòng. Hiện là chuyên viên phụ trách công việc thư ký văn phòng, quản lý sinh viên và trợ lý kiểm định chất lượng.

E-mail: tamnguyenthi84@gmail.com

